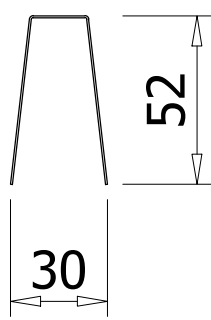
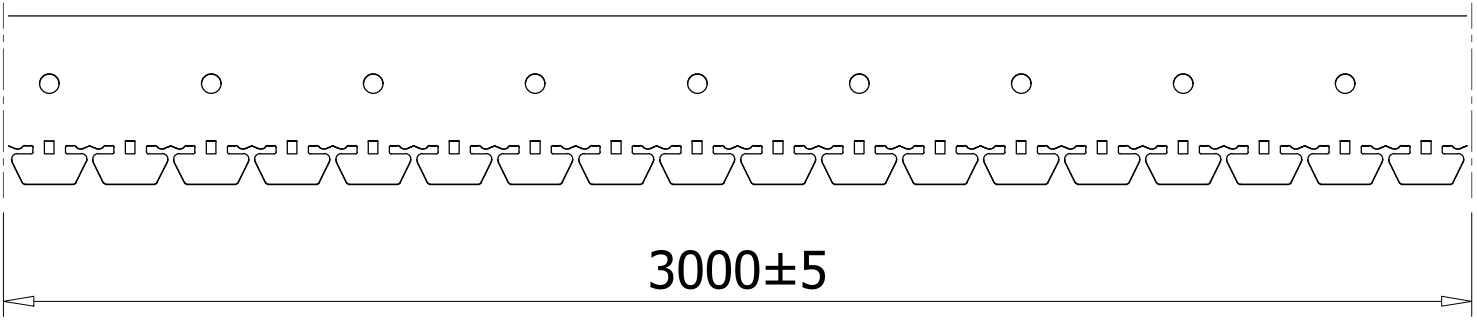


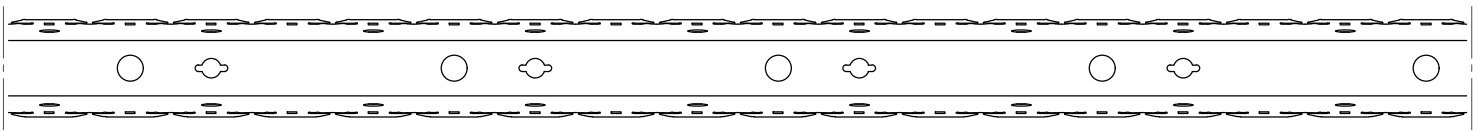
Austrong Products

TRẦN NHÔM TUYẾN TÍNH BF-SHAPED B150 ALUMINUM CEILING LINEAR BF-SHAPED B150

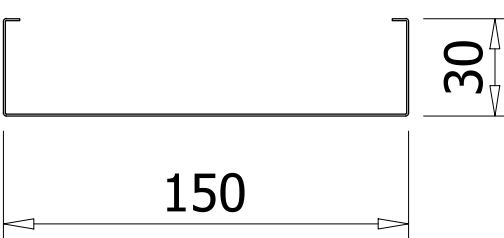


Thông số kỹ thuật / Specification:

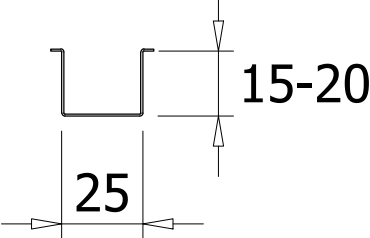
Module	Thickness
BF150	0.7 ÷ 0.8 mm



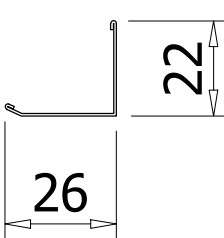
KHUNG XƯƠNG TRẦN/ SUSPENSION



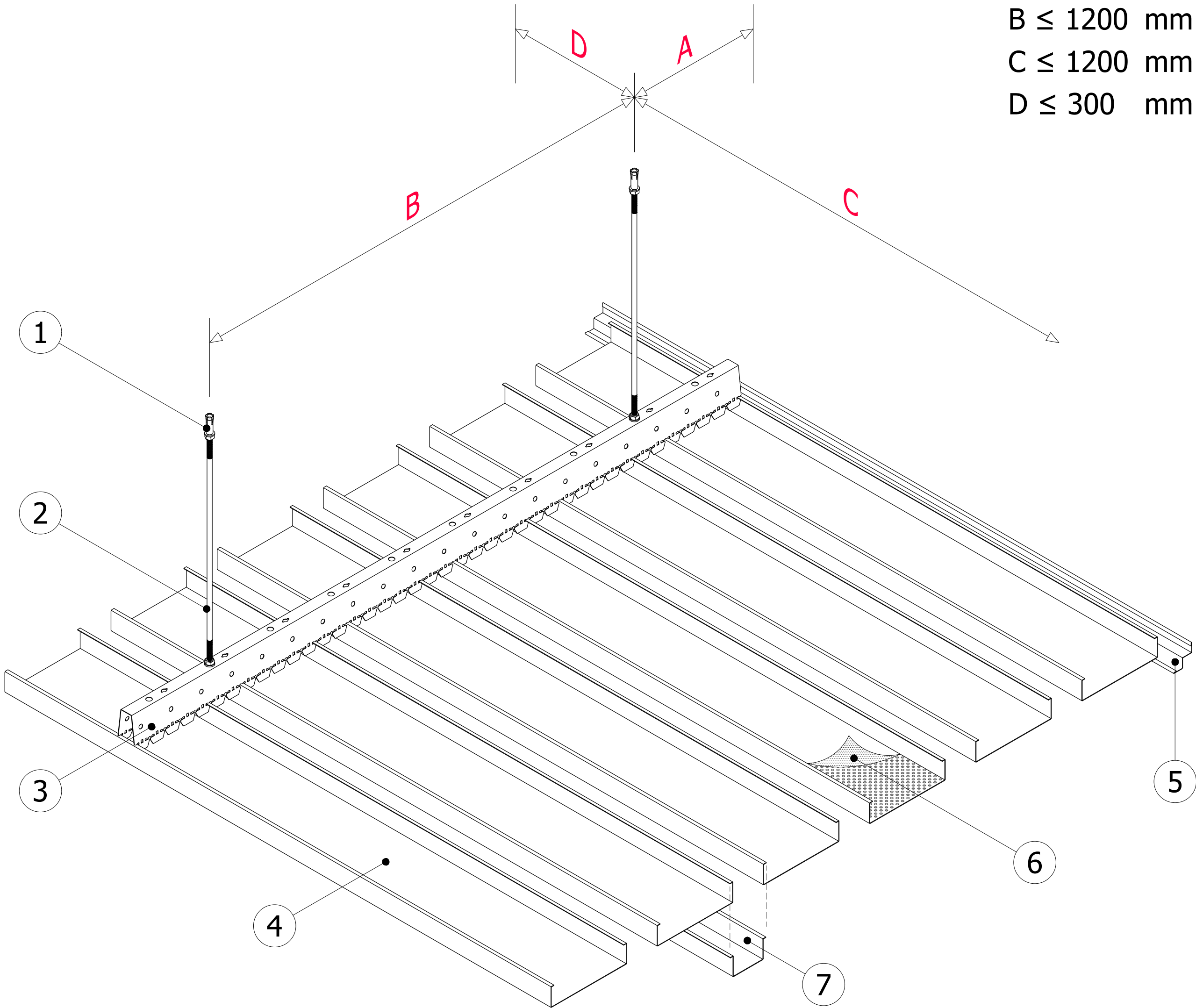
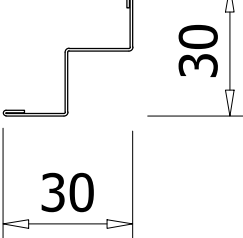
MẶT CẮT TẤM/ PANEL SECTION



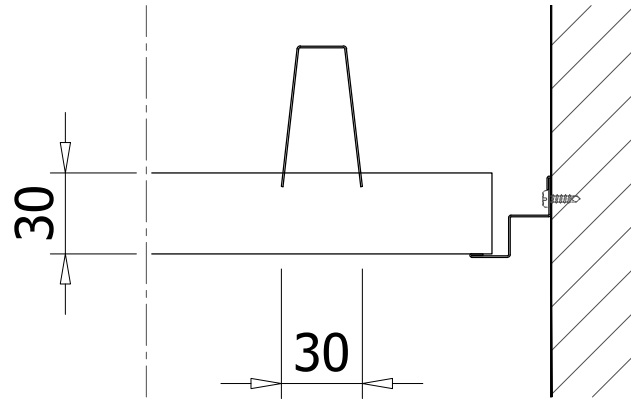
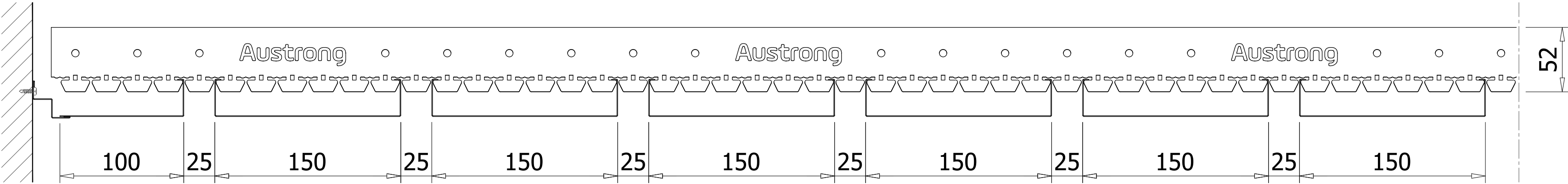
THANH TRANG TRÍ/ U-JOIN



VIỀN TƯỜNG/ WALL ANGLE



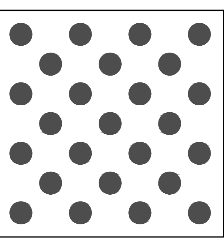
MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH/ TYPICAL SECTION:



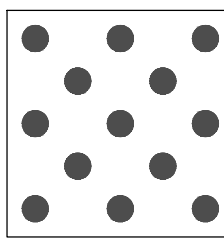
Mẫu đục lỗ / Perforated Patterns:

Hệ số hấp thụ âm thanh / Sound absorption coefficient: NRC = 0,75

According to standards / Theo tiêu chuẩn: ASTM C423-2017



Ø1.8 mm
± 5 ⇔ 2.5
Openness 19-21%



Ø2.3 mm
± 7 ⇔ 3.5
Openness 18-20%

- (1) Nở đạn M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo thanh ren lên trần bê tông
[Bullet fastener M6: Galvanized steel, used to hang threaded rod from concrete ceiling](#)
- (2) Thanh ren M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo hệ khung xương và đai ốc M6 được sử dụng để điều chỉnh cao độ trần
[Threaded rod M6: Galvanized steel, used to hang carriers and M6 nut used to adjust the height](#)
- (3) Khung xương trần Austrong: Làm từ thép mạ kẽm và được sơn phủ màu đen
[Austrong suspension system: Galvanized steel and painted black](#)

- (4) Tấm trần Austrong BF-Shaped: Làm từ nhôm hợp kim. Bề mặt tấm trần được sơn polyester (PE)
[Austrong BF-Shaped panel: Made from aluminum alloy. Panel surface finished with polyester paint](#)
- (5) Thanh viền tường Austrong: Làm từ nhôm hợp kim hoặc bằng thép và được phủ màu. Dùng để giữ tấm trần ở góc tường và tạo độ thẩm mỹ
[Austrong wall angle: Made from aluminum alloy or steel and pre-painted. Hold the ceiling panel at the corner of the wall](#)
- (6) Vải tiêu âm: không dệt màu đen
[Fiberglass tissue: black non-woven fabric](#)
- (7) Thanh trang trí Austrong: Làm từ nhôm hợp kim
[Austrong U-Join: Made from aluminum alloy](#)

Technical standards:

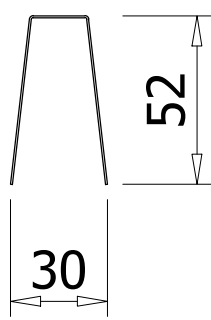
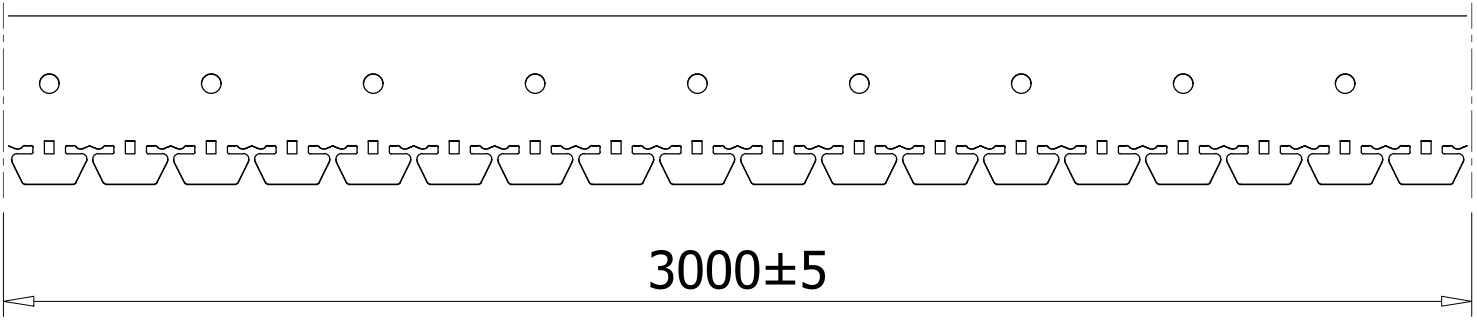
- + Material: Aluminum alloy A3003 H14-H16
Certificate: ASTM B209/B209M-21a
- + Austrong suspension system made of galvanized steel & painted black
Certificate: ASTM C635/C635M-17
- + Fire resistance properties of materials
Certificate: QCVN 06:2022/BXD
- + Manufactured according to Austrong Vietnam technical standards

Tiêu chuẩn kỹ thuật:

- + Vật liệu: Nhôm hợp kim mác A3003 H14-H16
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM B209/B209M-21a
- + Hệ khung treo trần Austrong làm bằng thép mạ kẽm và sơn màu đen
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM C635/C635M-17
- + Đặc tính chống cháy vật liệu theo: QCVN 06:2022/BXD
- + Sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Austrong Việt Nam

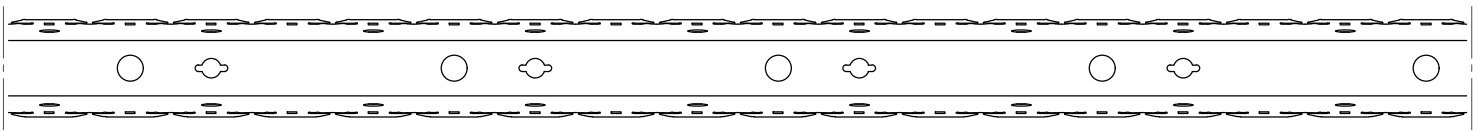
Austrong Products

TRẦN NHÔM TUYẾN TÍNH BF-SHAPED B175 ALUMINUM CEILING LINEAR BF-SHAPED B175

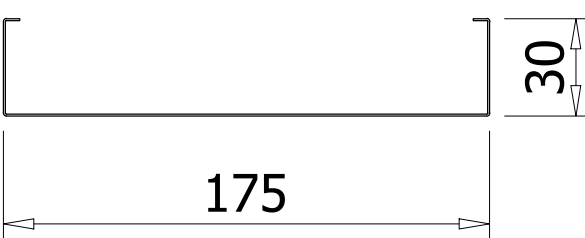


Thông số kỹ thuật / Specification:

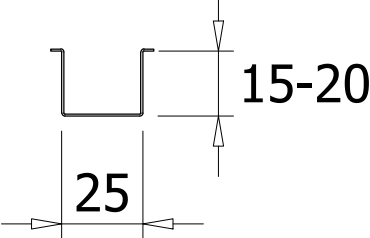
Module	Thickness
BF175	0.7 ÷ 0.8 mm



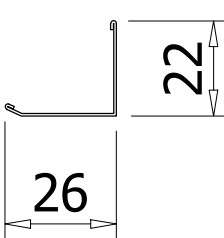
KHUNG XƯƠNG TRẦN/ SUSPENSION



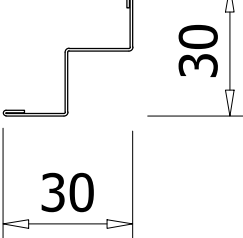
MẶT CẮT TẤM/ PANEL SECTION



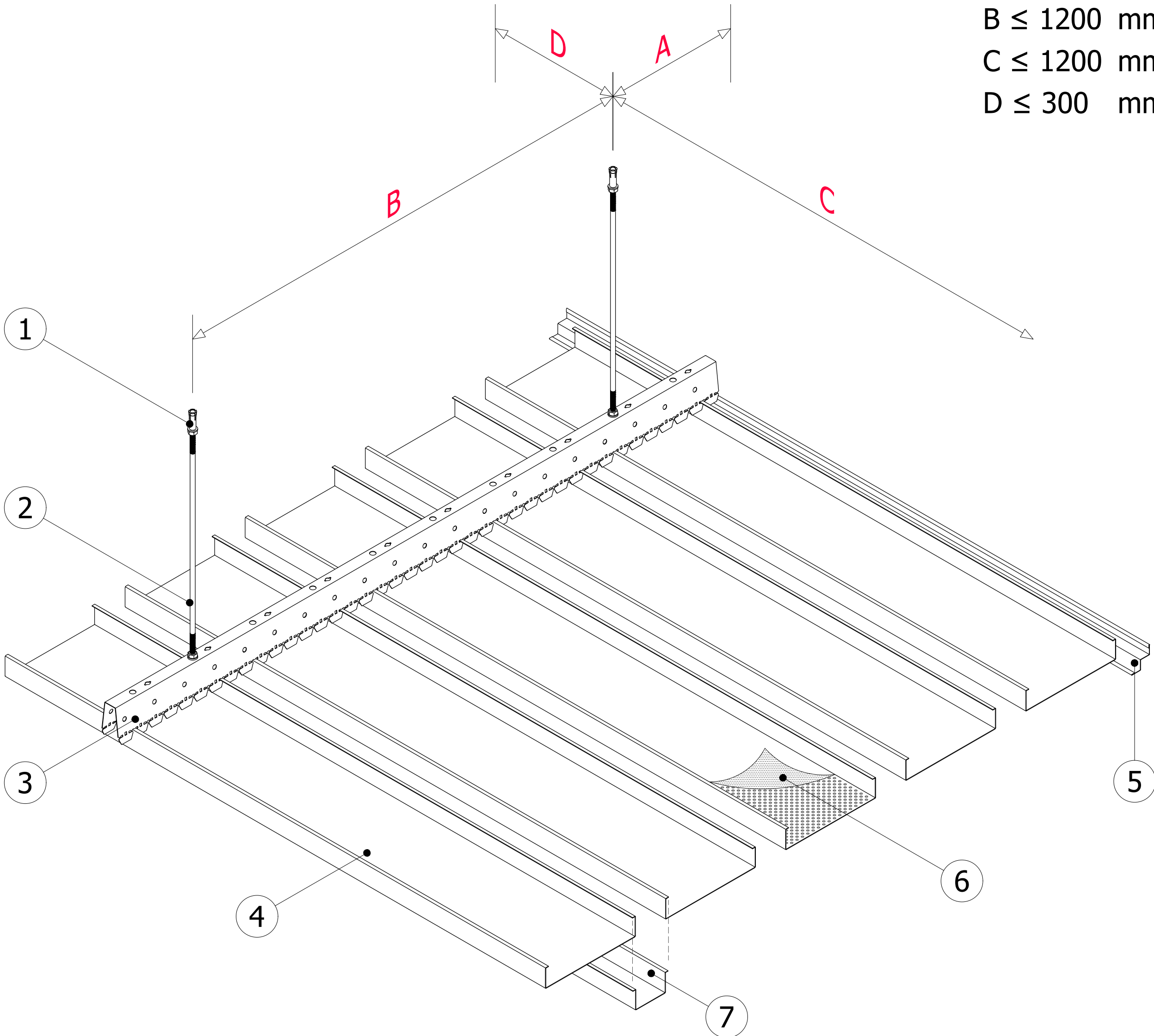
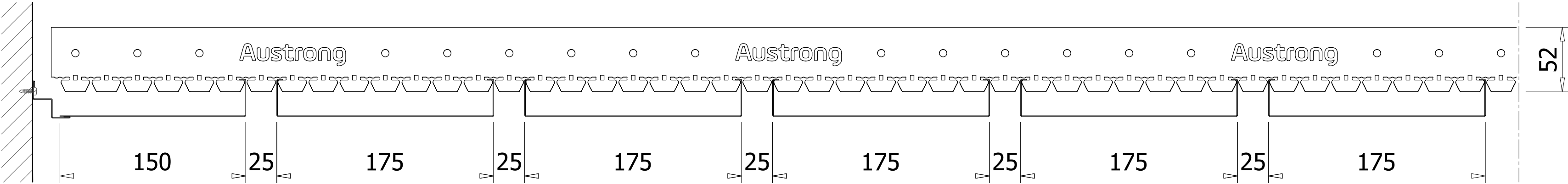
THANH TRANG TRÍ/ U-JOIN



VIỀN TƯỜNG/ WALL ANGLE



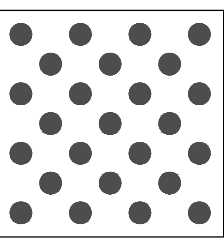
MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH/ TYPICAL SECTION:



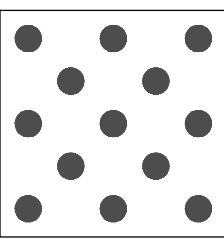
Mẫu đục lỗ / Perforated Patterns:

Hệ số hấp thụ âm thanh / Sound absorption coefficient: NRC = 0,75

According to standards / Theo tiêu chuẩn: ASTM C423-2017



Ø1.8 mm
± 5 ⇔ 2.5
Openness 19-21%



Ø2.3 mm
± 7 ⇔ 3.5
Openness 18-20%

- (1) Nở đạn M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo thanh ren lên trần bê tông
[Bullet fastener M6: Galvanized steel, used to hang threaded rod from concrete ceiling](#)
- (2) Thanh ren M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo hệ khung xương và đai ốc M6 được sử dụng để điều chỉnh cao độ trần
[Threaded rod M6: Galvanized steel, used to hang carriers and M6 nut used to adjust the height](#)
- (3) Khung xương trần Austrong: Làm từ thép mạ kẽm và được sơn phủ màu đen
[Austrong suspension system: Galvanized steel and painted black](#)

- (4) Tấm trần Austrong BF-Shaped: Làm từ nhôm hợp kim. Bề mặt tấm trần được sơn polyester (PE)
[Austrong BF-Shaped panel: Made from aluminum alloy. Panel surface finished with polyester paint](#)
- (5) Thanh viền tường Austrong: Làm từ nhôm hợp kim hoặc bằng thép và được phủ màu. Dùng để giữ tấm trần ở góc tường và tạo độ thẩm mỹ
[Austrong wall angle: Made from aluminum alloy or steel and pre-painted. Hold the ceiling panel at the corner of the wall](#)
- (6) Vải tiêu âm: không dệt màu đen
[Fiberglass tissue: black non-woven fabric](#)
- (7) Thanh trang trí Austrong: Làm từ nhôm hợp kim
[Austrong U-Join: Made from aluminum alloy](#)

Technical standards:

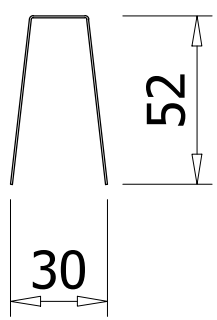
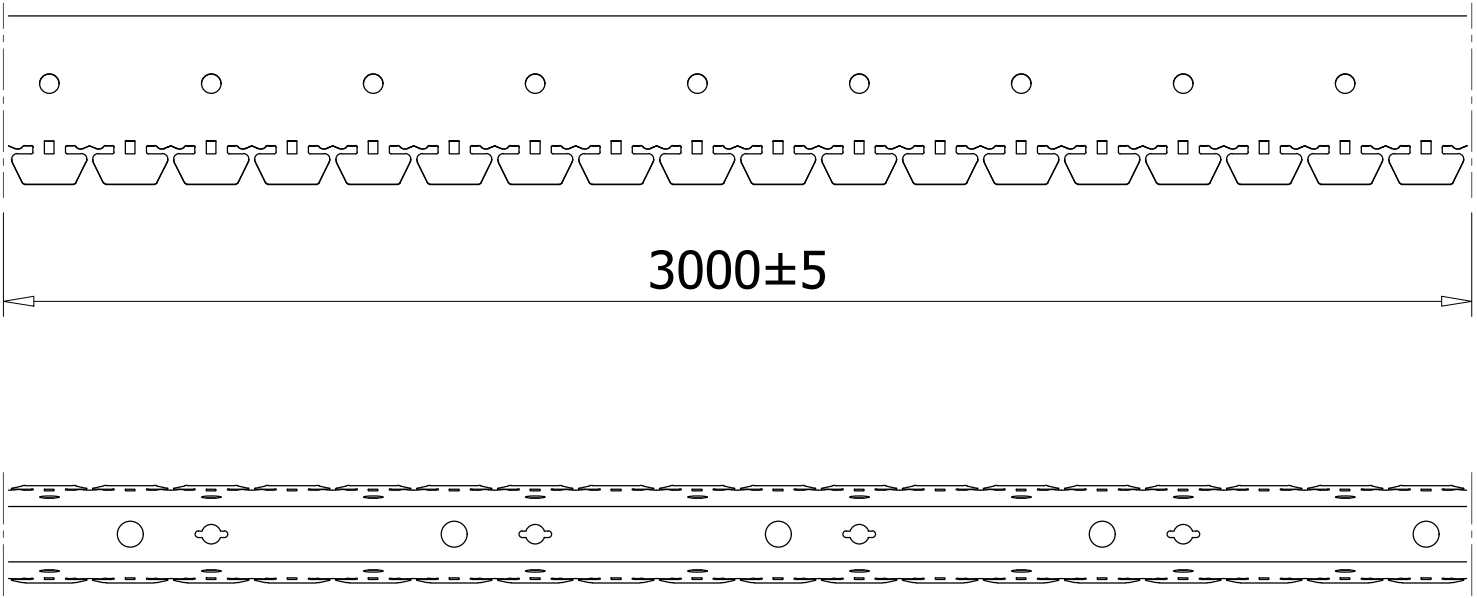
- + Material: Aluminum alloy A3003 H14-H16
Certificate: ASTM B209/B209M-21a
- + Austrong suspension system made of galvanized steel & painted black
Certificate: ASTM C635/C635M-17
- + Fire resistance properties of materials
Certificate: QCVN 06:2022/BXD
- + Manufactured according to Austrong Vietnam technical standards

Tiêu chuẩn kỹ thuật:

- + Vật liệu: Nhôm hợp kim mác A3003 H14-H16
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM B209/B209M-21a
- + Hệ khung treo trần Austrong làm bằng thép mạ kẽm và sơn màu đen
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM C635/C635M-17
- + Đặc tính chống cháy vật liệu theo: QCVN 06:2022/BXD
- + Sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Austrong Việt Nam

Austrong Products

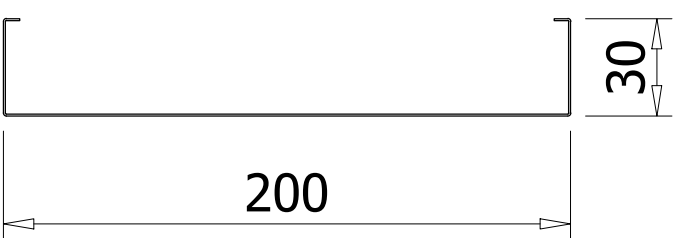
TRẦN NHÔM TUYẾN TÍNH BF-SHAPED B200
ALUMINUM CEILING LINEAR BF-SHAPED B200



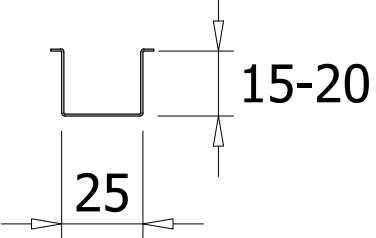
Thông số kỹ thuật / Specification:

Module	Thickness
BF200	0.8 ÷ 0.9 mm

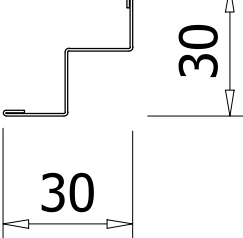
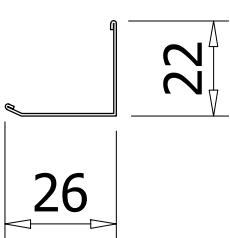
KHUNG XƯƠNG TRẦN/ SUSPENSION



MẶT CẮT TẤM/ PANEL SECTION

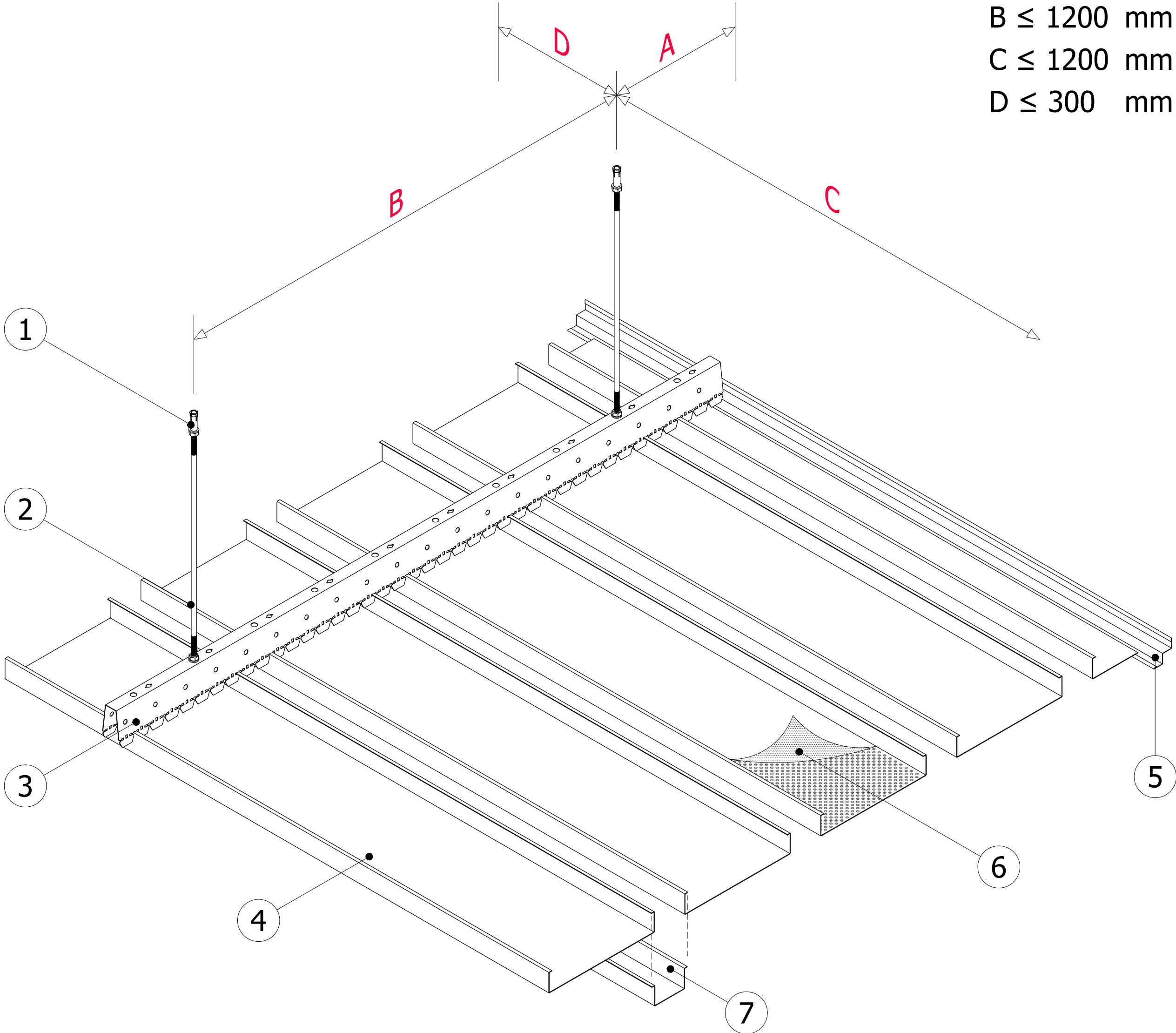
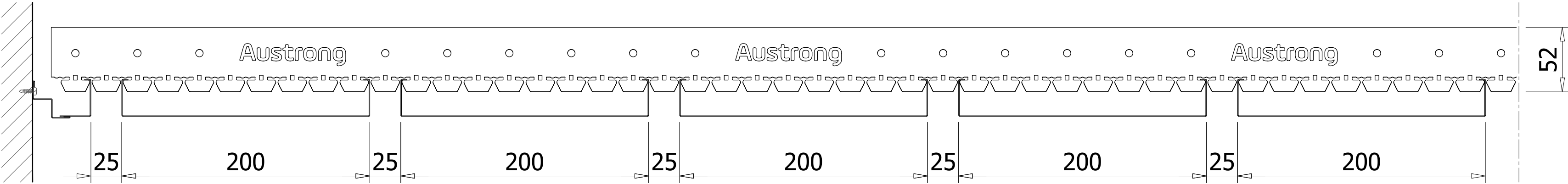


THANH TRANG TRÍ/ U-JOIN



VIỀN TƯỜNG/ WALL ANGLE

MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH/ TYPICAL SECTION:

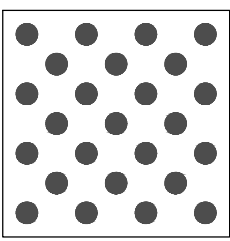


A ≤ 300 mm
B ≤ 1200 mm
C ≤ 1200 mm
D ≤ 300 mm

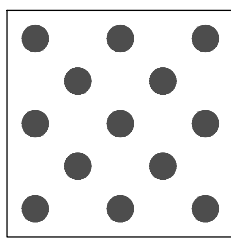
Mẫu đục lỗ / Perforated Patterns:

Hệ số hấp thụ âm thanh / Sound absorption coefficient: NRC = 0,75

According to standards / Theo tiêu chuẩn: ASTM C423-2017



Ø1.8 mm
⌀ 5 ⇔ 2.5
Openness 19-21%



Ø2.3 mm
⌀ 7 ⇔ 3.5
Openness 18-20%

- (1) Nở đạn M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo thanh ren lên trần bê tông
[Bullet fastener M6: Galvanized steel, used to hang threaded rod from concrete ceiling](#)
- (2) Thanh ren M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo hệ khung xương và đai ốc M6 được sử dụng để điều chỉnh cao độ trần
[Threaded rod M6: Galvanized steel, used to hang carriers and M6 nut used to adjust the height](#)
- (3) Khung xương trần Austrong: Làm từ thép mạ kẽm và được sơn phủ màu đen
[Austrong suspension system: Galvanized steel and painted black](#)

- (4) Tấm trần Austrong BF-Shaped: Làm từ nhôm hợp kim. Bề mặt tấm trần được sơn polyester (PE)
[Austrong BF-Shaped panel: Made from aluminum alloy. Panel surface finished with polyester paint](#)
- (5) Thanh viền tường Austrong: Làm từ nhôm hợp kim hoặc bằng thép và được phủ màu. Dùng để giữ tấm trần ở góc tường và tạo độ thẩm mỹ
[Austrong wall angle: Made from aluminum alloy or steel and pre-painted. Hold the ceiling panel at the corner of the wall](#)
- (6) Vải tiêu âm: không dệt màu đen
[Fiberglass tissue: black non-woven fabric](#)
- (7) Thanh trang trí Austrong: Làm từ nhôm hợp kim
[Austrong U-Join: Made from aluminum alloy](#)

Technical standards:

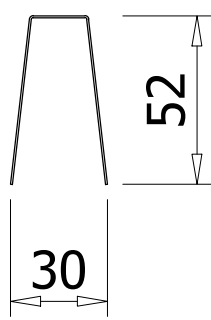
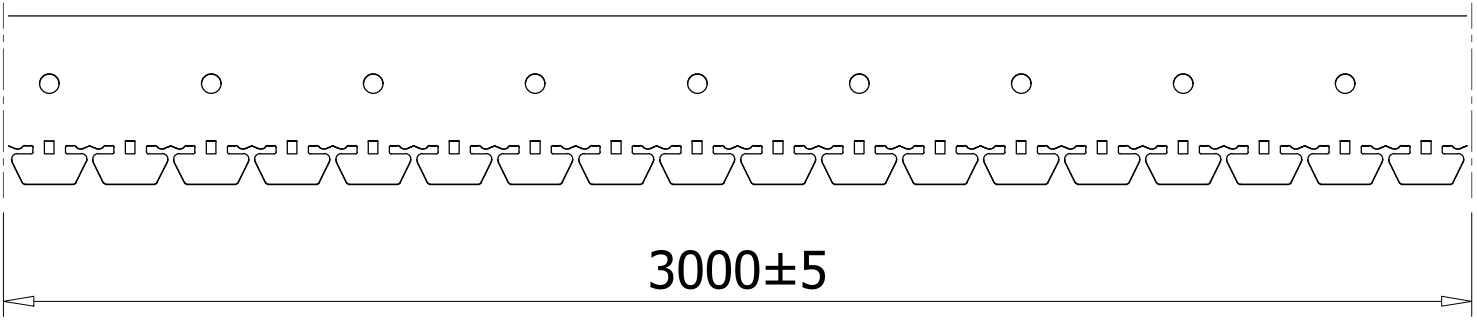
- + Material: Aluminum alloy A3003 H14-H16
Certificate: ASTM B209/B209M-21a
- + Austrong suspension system made of galvanized steel & painted black
Certificate: ASTM C635/C635M-17
- + Fire resistance properties of materials
Certificate: QCVN 06:2022/BXD
- + Manufactured according to Austrong Vietnam technical standards

Tiêu chuẩn kỹ thuật:

- + Vật liệu: Nhôm hợp kim mác A3003 H14-H16
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM B209/B209M-21a
- + Hệ khung treo trần Austrong làm bằng thép mạ kẽm và sơn màu đen
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM C635/C635M-17
- + Đặc tính chống cháy vật liệu theo: QCVN 06:2022/BXD
- + Sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Austrong Việt Nam

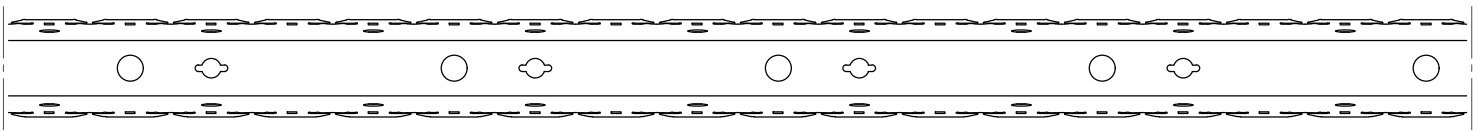
Austrong Products

TRẦN NHÔM TUYẾN TÍNH BF-SHAPED B225 ALUMINUM CEILING LINEAR BF-SHAPED B225

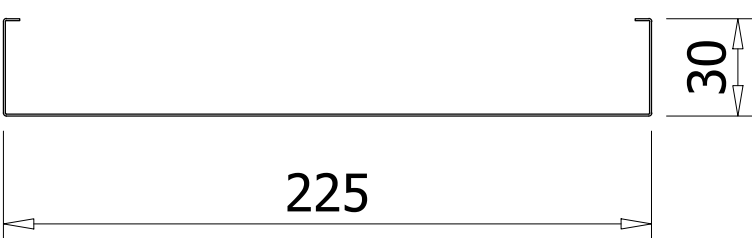


Thông số kỹ thuật / Specification:

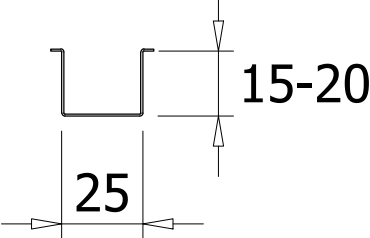
Module	Thickness
BF225	0.8 ÷ 0.9 mm



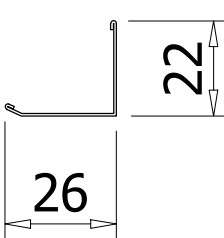
KHUNG XƯƠNG TRẦN/ SUSPENSION



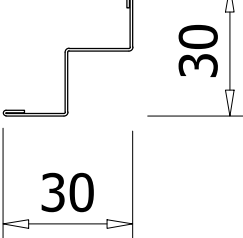
MẶT CẮT TẤM/ PANEL SECTION



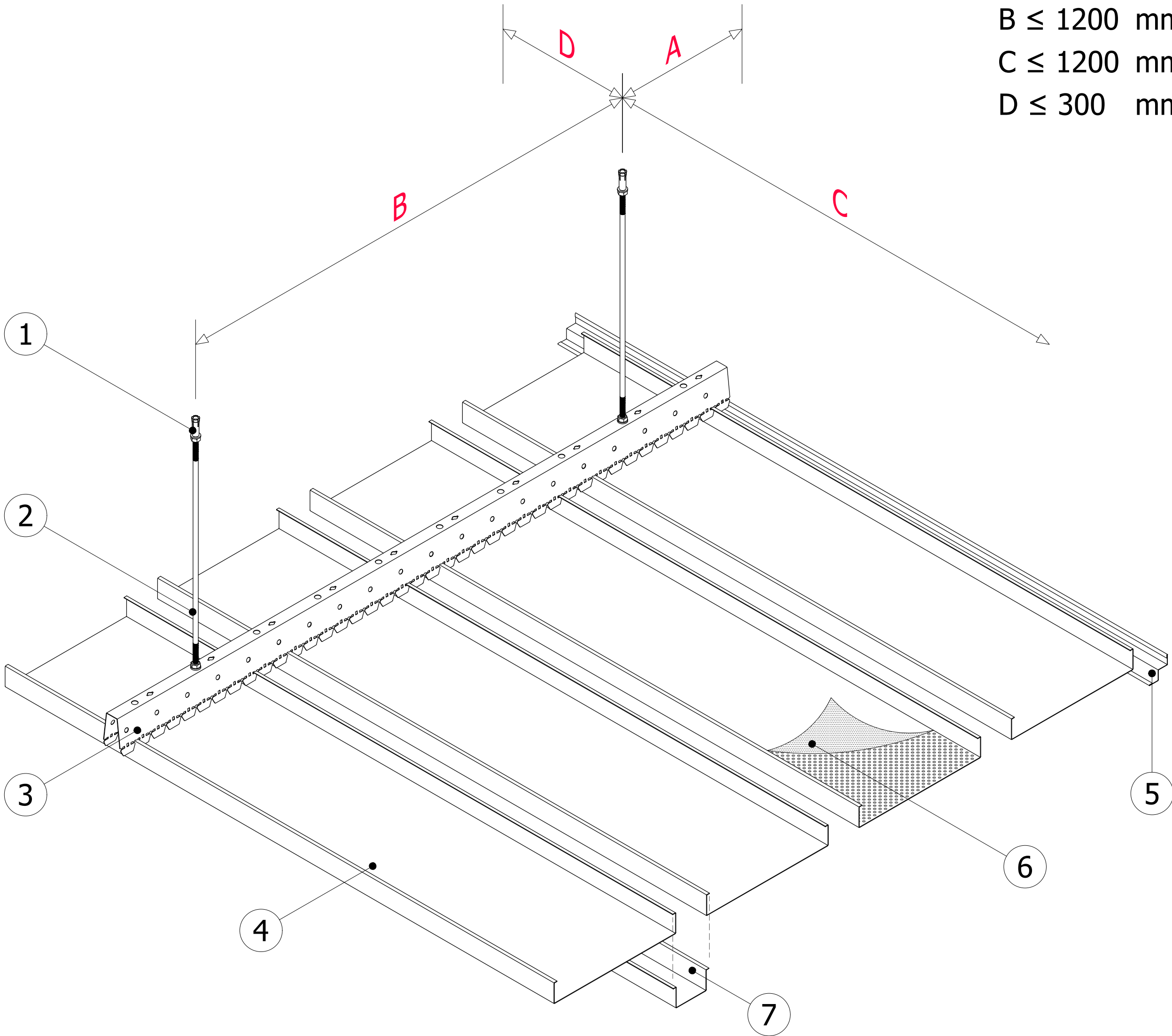
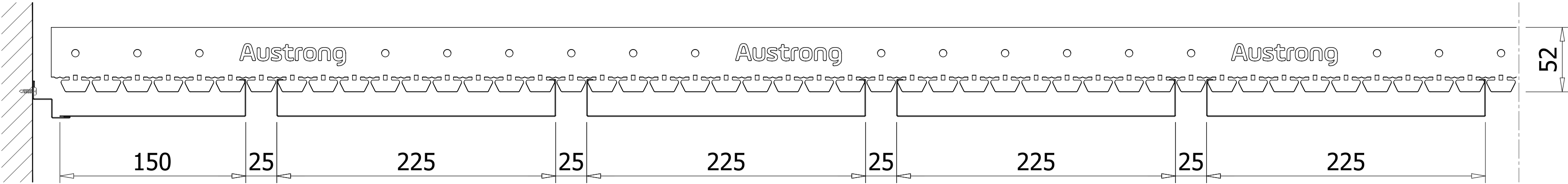
THANH TRANG TRÍ/ U-JOIN



VIỀN TƯỜNG/ WALL ANGLE



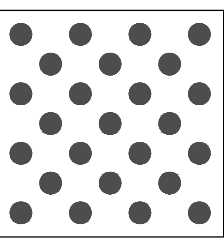
MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH/ TYPICAL SECTION:



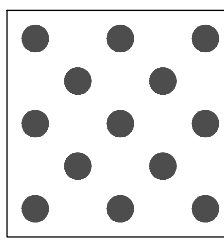
Mẫu đục lỗ / Perforated Patterns:

Hệ số hấp thụ âm thanh / Sound absorption coefficient: NRC = 0,75

According to standards / Theo tiêu chuẩn: ASTM C423-2017



Ø1.8 mm
± 5 ⇔ 2.5
Openness 19-21%



Ø2.3 mm
± 7 ⇔ 3.5
Openness 18-20%

- (1) Nở đạn M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo thanh ren lên trần bê tông
[Bullet fastener M6: Galvanized steel, used to hang threaded rod from concrete ceiling](#)
- (2) Thanh ren M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo hệ khung xương và đai ốc M6 được sử dụng để điều chỉnh cao độ trần
[Threaded rod M6: Galvanized steel, used to hang carriers and M6 nut used to adjust the height](#)
- (3) Khung xương trần Austrong: Làm từ thép mạ kẽm và được sơn phủ màu đen
[Austrong suspension system: Galvanized steel and painted black](#)

- (4) Tấm trần Austrong BF-Shaped: Làm từ nhôm hợp kim. Bề mặt tấm trần được sơn polyester (PE)
[Austrong BF-Shaped panel: Made from aluminum alloy. Panel surface finished with polyester paint](#)
- (5) Thanh viền tường Austrong: Làm từ nhôm hợp kim hoặc bằng thép và được phủ màu. Dùng để giữ tấm trần ở góc tường và tạo độ thẩm mỹ
[Austrong wall angle: Made from aluminum alloy or steel and pre-painted. Hold the ceiling panel at the corner of the wall](#)
- (6) Vải tiêu âm: không dệt màu đen
[Fiberglass tissue: black non-woven fabric](#)
- (7) Thanh trang trí Austrong: Làm từ nhôm hợp kim
[Austrong U-Join: Made from aluminum alloy](#)

Technical standards:

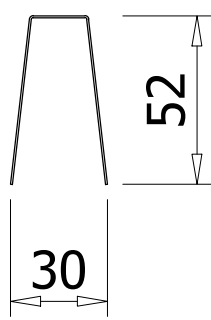
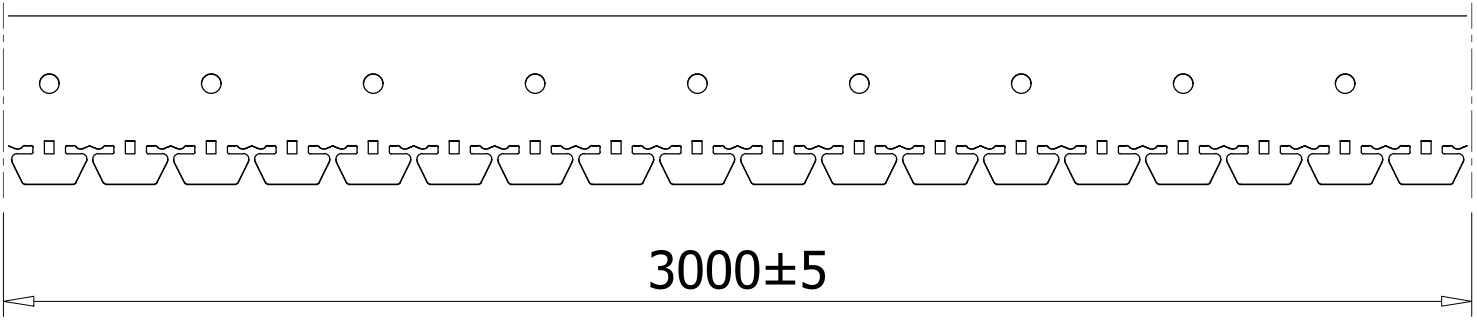
- + Material: Aluminum alloy A3003 H14-H16
Certificate: ASTM B209/B209M-21a
- + Austrong suspension system made of galvanized steel & painted black
Certificate: ASTM C635/C635M-17
- + Fire resistance properties of materials
Certificate: QCVN 06:2022/BXD
- + Manufactured according to Austrong Vietnam technical standards

Tiêu chuẩn kỹ thuật:

- + Vật liệu: Nhôm hợp kim mác A3003 H14-H16
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM B209/B209M-21a
- + Hệ khung treo trần Austrong làm bằng thép mạ kẽm và sơn màu đen
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM C635/C635M-17
- + Đặc tính chống cháy vật liệu theo: QCVN 06:2022/BXD
- + Sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Austrong Việt Nam

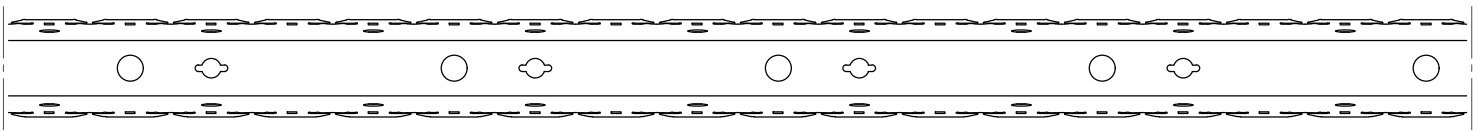
Austrong Products

TRẦN NHÔM TUYẾN TÍNH BF-SHAPED B250 ALUMINUM CEILING LINEAR BF-SHAPED B250

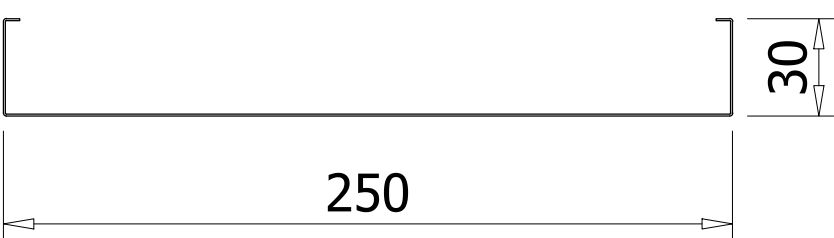


Thông số kỹ thuật / Specification:

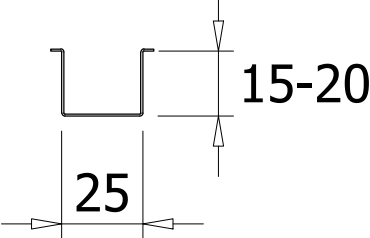
Module	Thickness
BF250	0.8 ÷ 0.9 mm



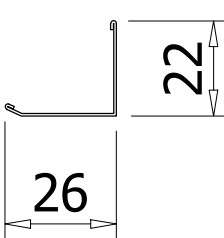
KHUNG XƯƠNG TRẦN/ SUSPENSION



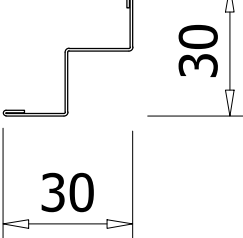
MẶT CẮT TẤM/ PANEL SECTION



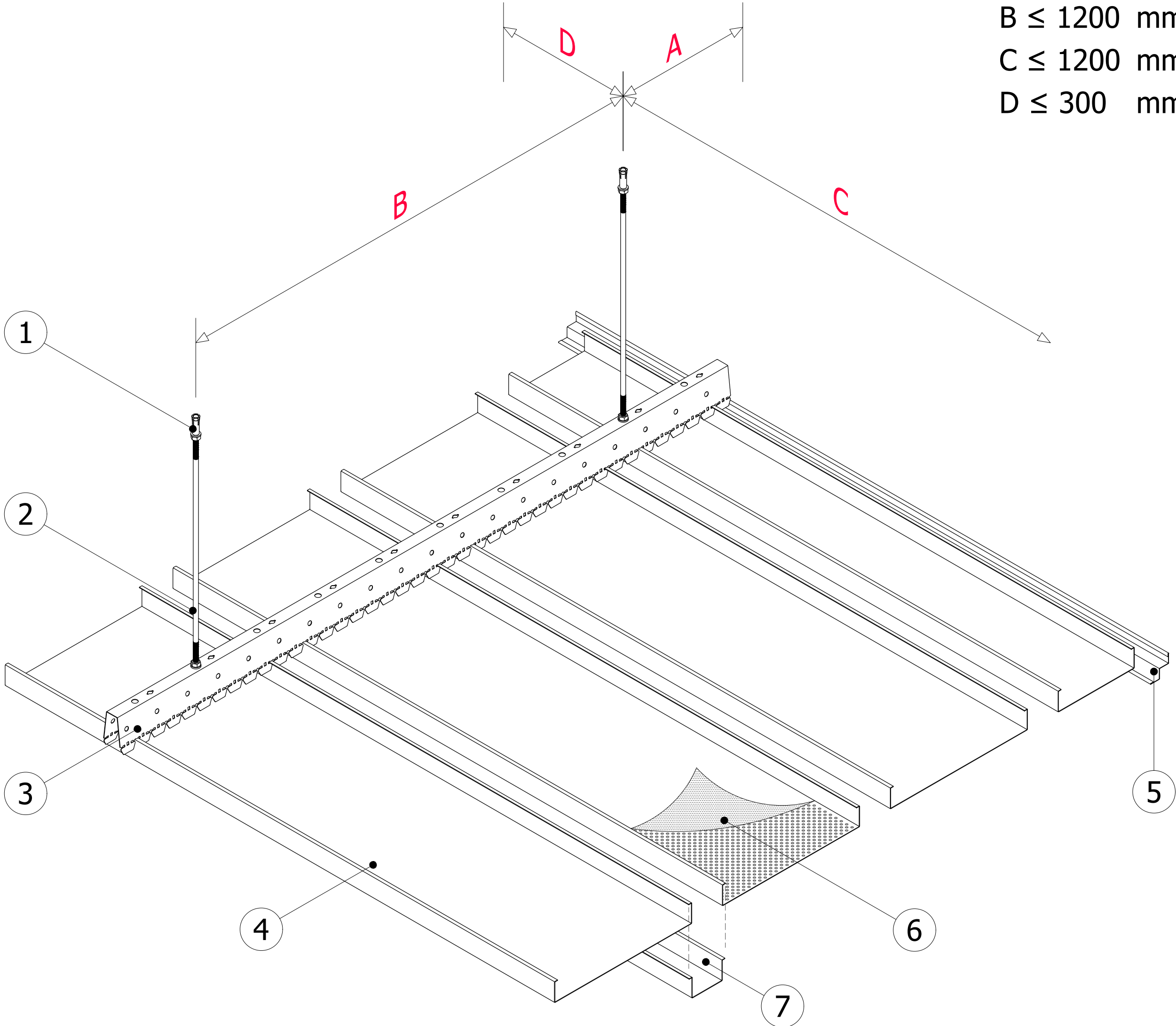
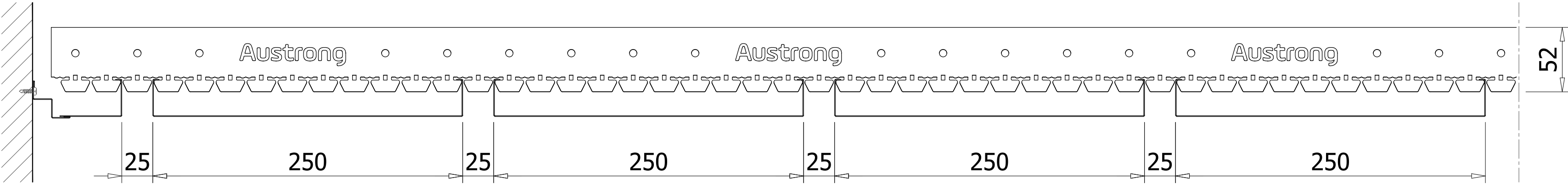
THANH TRANG TRÍ/ U-JOIN



VIỀN TƯỜNG/ WALL ANGLE



MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH/ TYPICAL SECTION:

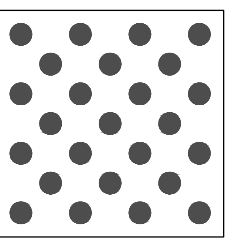


A ≤ 300 mm
B ≤ 1200 mm
C ≤ 1200 mm
D ≤ 300 mm

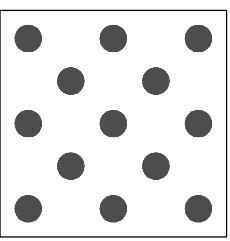
Mẫu đục lỗ / Perforated Patterns:

Hệ số hấp thụ âm thanh / Sound absorption coefficient: NRC = 0,75

According to standards / Theo tiêu chuẩn: ASTM C423-2017



Ø1.8 mm
± 5 ⇔ 2.5
Openness 19-21%



Ø2.3 mm
± 7 ⇔ 3.5
Openness 18-20%

- (1) Nở đạn M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo thanh ren lên trần bê tông
[Bullet fastener M6: Galvanized steel, used to hang threaded rod from concrete ceiling](#)
- (2) Thanh ren M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo hệ khung xương và đai ốc M6 được sử dụng để điều chỉnh cao độ trần
[Threaded rod M6: Galvanized steel, used to hang carriers and M6 nut used to adjust the height](#)
- (3) Khung xương trần Austrong: Làm từ thép mạ kẽm và được sơn phủ màu đen
[Austrong suspension system: Galvanized steel and painted black](#)

- (4) Tấm trần Austrong BF-Shaped: Làm từ nhôm hợp kim. Bề mặt tấm trần được sơn polyester (PE)
[Austrong BF-Shaped panel: Made from aluminum alloy. Panel surface finished with polyester paint](#)
- (5) Thanh viền tường Austrong: Làm từ nhôm hợp kim hoặc bằng thép và được phủ màu. Dùng để giữ tấm trần ở góc tường và tạo độ thẩm mỹ
[Austrong wall angle: Made from aluminum alloy or steel and pre-painted. Hold the ceiling panel at the corner of the wall](#)
- (6) Vải tiêu âm: không dệt màu đen
[Fiberglass tissue: black non-woven fabric](#)
- (7) Thanh trang trí Austrong: Làm từ nhôm hợp kim
[Austrong U-Join: Made from aluminum alloy](#)

Technical standards:

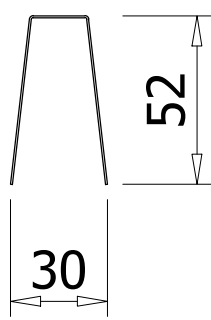
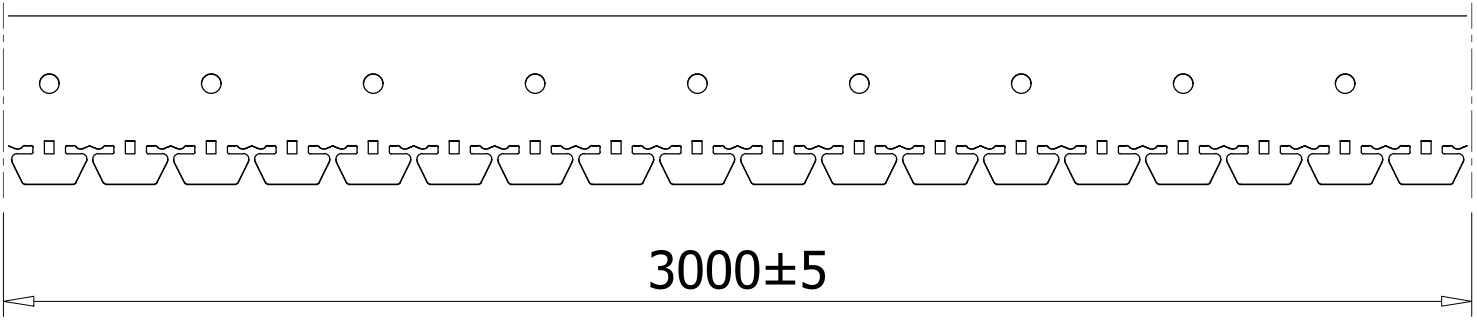
- + Material: Aluminum alloy A3003 H14-H16
Certificate: ASTM B209/B209M-21a
- + Austrong suspension system made of galvanized steel & painted black
Certificate: ASTM C635/C635M-17
- + Fire resistance properties of materials
Certificate: QCVN 06:2022/BXD
- + Manufactured according to Austrong Vietnam technical standards

Tiêu chuẩn kỹ thuật:

- + Vật liệu: Nhôm hợp kim mác A3003 H14-H16
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM B209/B209M-21a
- + Hệ khung treo trần Austrong làm bằng thép mạ kẽm và sơn màu đen
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM C635/C635M-17
- + Đặc tính chống cháy vật liệu theo: QCVN 06:2022/BXD
- + Sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Austrong Việt Nam

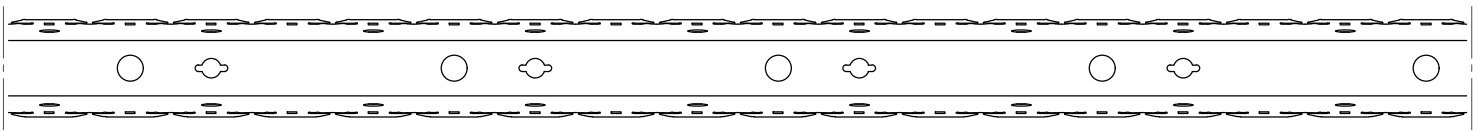
Austrong Products

TRẦN NHÔM TUYẾN TÍNH BF-SHAPED B275 ALUMINUM CEILING LINEAR BF-SHAPED B275

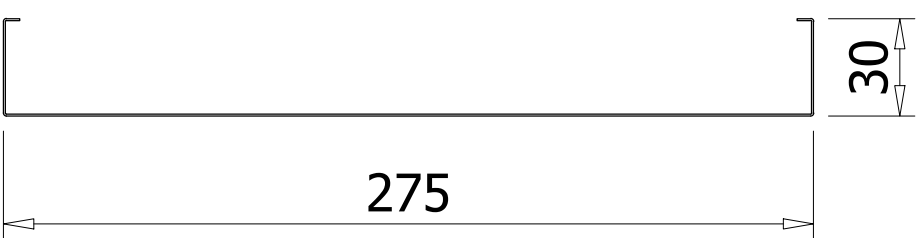


Thông số kỹ thuật / Specification:

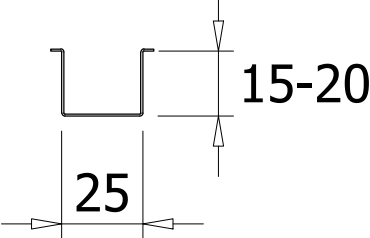
Module	Thickness
BF275	0.8 ÷ 0.9 mm



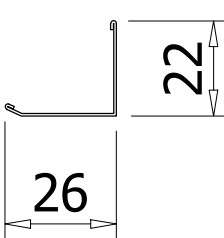
KHUNG XƯƠNG TRẦN/ SUSPENSION



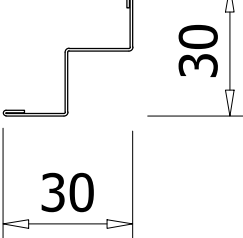
MẶT CẮT TẤM/ PANEL SECTION



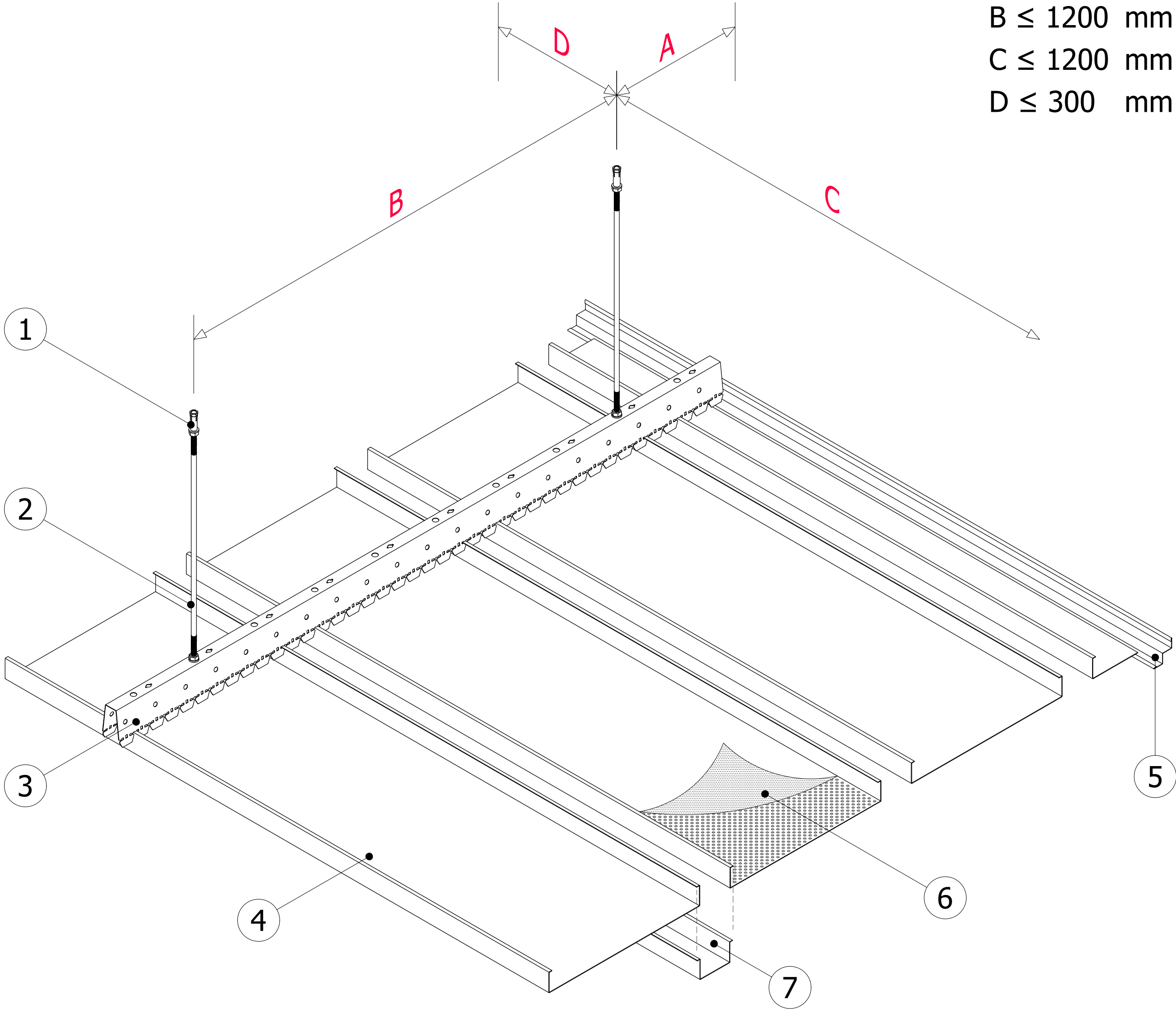
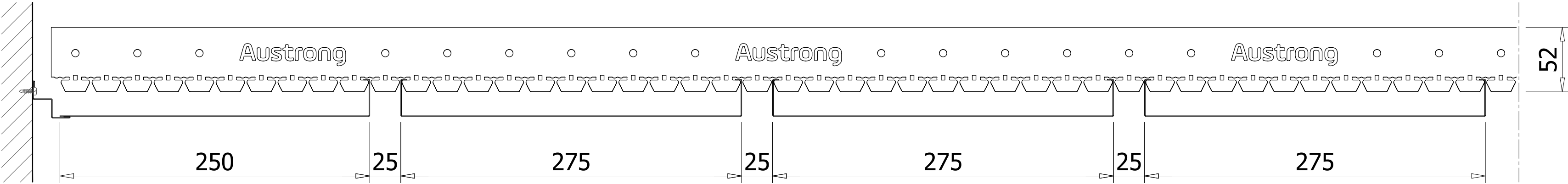
THANH TRANG TRÍ/ U-JOIN



VIỀN TƯỜNG/ WALL ANGLE



MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH/ TYPICAL SECTION:

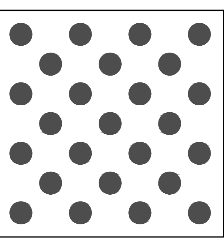


A ≤ 300 mm
B ≤ 1200 mm
C ≤ 1200 mm
D ≤ 300 mm

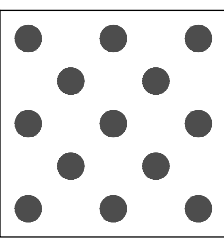
Mẫu đục lỗ / Perforated Patterns:

Hệ số hấp thụ âm thanh / Sound absorption coefficient: NRC = 0,75

According to standards / Theo tiêu chuẩn: ASTM C423-2017



Ø1.8 mm
± 5 ⇔ 2.5
Openness 19-21%



Ø2.3 mm
± 7 ⇔ 3.5
Openness 18-20%

- (1) Nở đạn M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo thanh ren lên trần bê tông
[Bullet fastener M6: Galvanized steel, used to hang threaded rod from concrete ceiling](#)
- (2) Thanh ren M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo hệ khung xương và đai ốc M6 được sử dụng để điều chỉnh cao độ trần
[Threaded rod M6: Galvanized steel, used to hang carriers and M6 nut used to adjust the height](#)
- (3) Khung xương trần Austrong: Làm từ thép mạ kẽm và được sơn phủ màu đen
[Austrong suspension system: Galvanized steel and painted black](#)

- (4) Tấm trần Austrong BF-Shaped: Làm từ nhôm hợp kim. Bề mặt tấm trần được sơn polyester (PE)
[Austrong BF-Shaped panel: Made from aluminum alloy. Panel surface finished with polyester paint](#)
- (5) Thanh viền tường Austrong: Làm từ nhôm hợp kim hoặc bằng thép và được phủ màu. Dùng để giữ tấm trần ở góc tường và tạo độ thẩm mỹ
[Austrong wall angle: Made from aluminum alloy or steel and pre-painted. Hold the ceiling panel at the corner of the wall](#)
- (6) Vải tiêu âm: không dệt màu đen
[Fiberglass tissue: black non-woven fabric](#)
- (7) Thanh trang trí Austrong: Làm từ nhôm hợp kim
[Austrong U-Join: Made from aluminum alloy](#)

Technical standards:

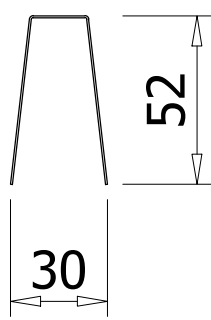
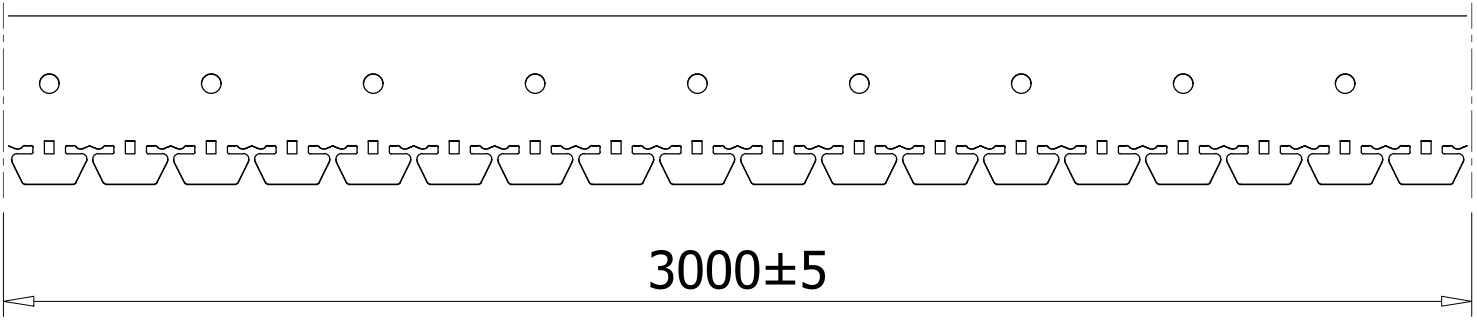
- + Material: Aluminum alloy A3003 H14-H16
Certificate: ASTM B209/B209M-21a
- + Austrong suspension system made of galvanized steel & painted black
Certificate: ASTM C635/C635M-17
- + Fire resistance properties of materials
Certificate: QCVN 06:2022/BXD
- + Manufactured according to Austrong Vietnam technical standards

Tiêu chuẩn kỹ thuật:

- + Vật liệu: Nhôm hợp kim mác A3003 H14-H16
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM B209/B209M-21a
- + Hệ khung treo trần Austrong làm bằng thép mạ kẽm và sơn màu đen
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM C635/C635M-17
- + Đặc tính chống cháy vật liệu theo: QCVN 06:2022/BXD
- + Sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Austrong Việt Nam

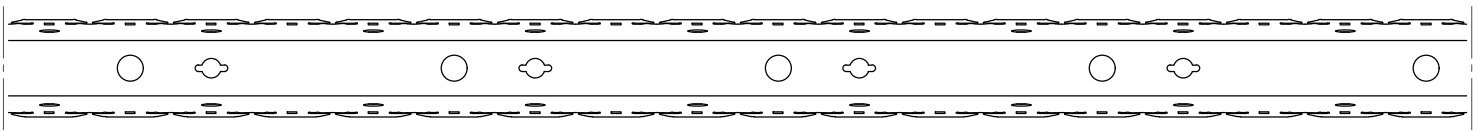
Austrong Products

TRẦN NHÔM TUYẾN TÍNH BF-SHAPED B300
ALUMINUM CEILING LINEAR BF-SHAPED B300

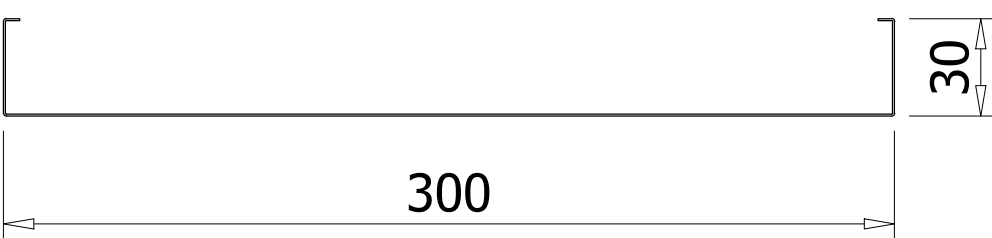


Thông số kỹ thuật / Specification:

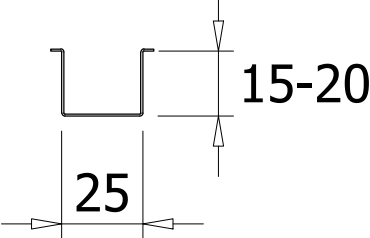
Module	Thickness
BF300	0.8 ÷ 0.9 mm



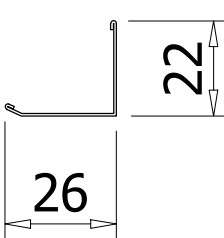
KHUNG XƯƠNG TRẦN/ SUSPENSION



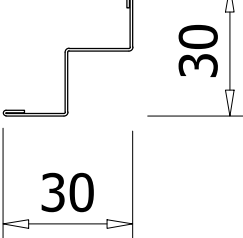
MẶT CẮT TẤM/ PANEL SECTION



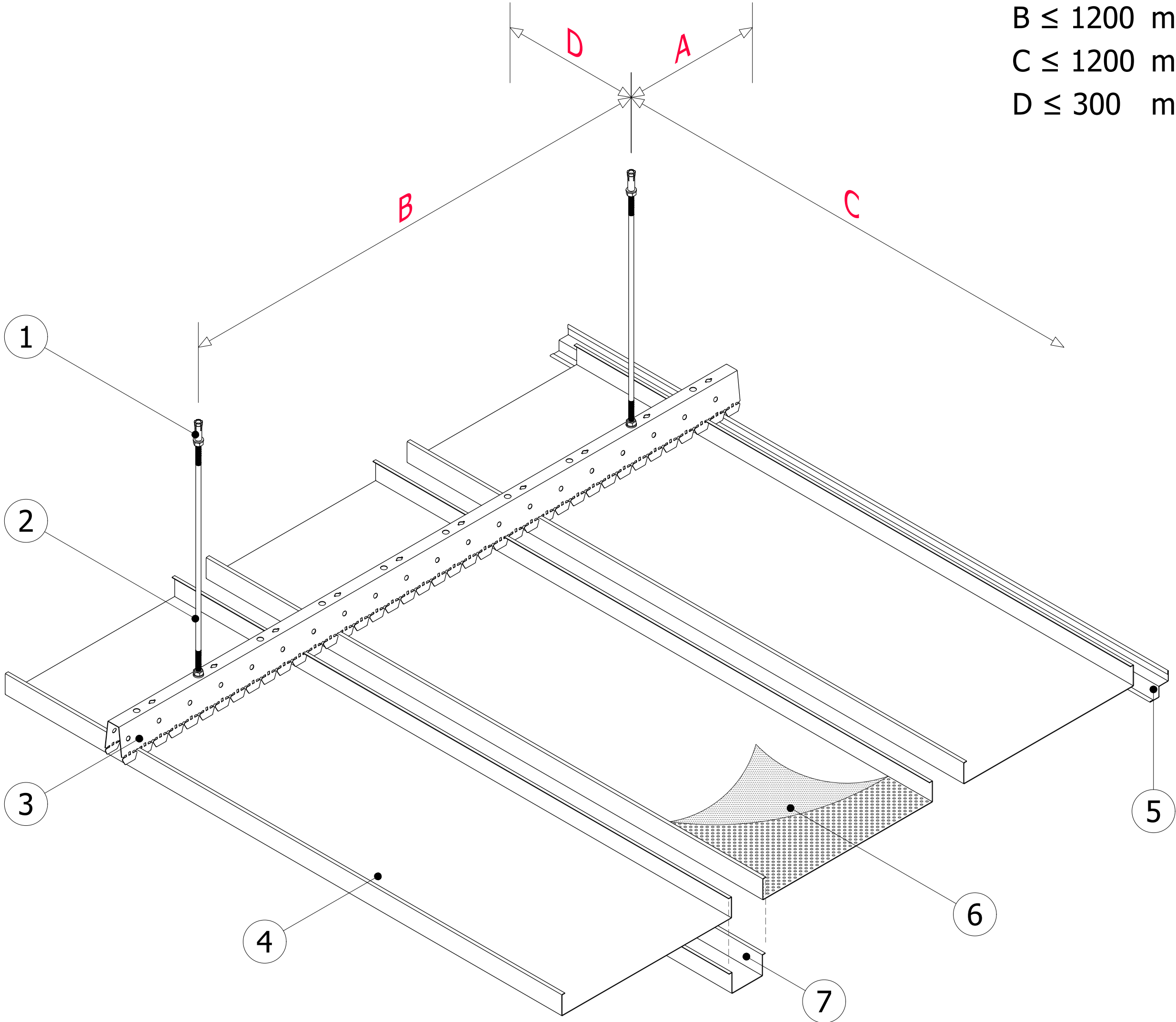
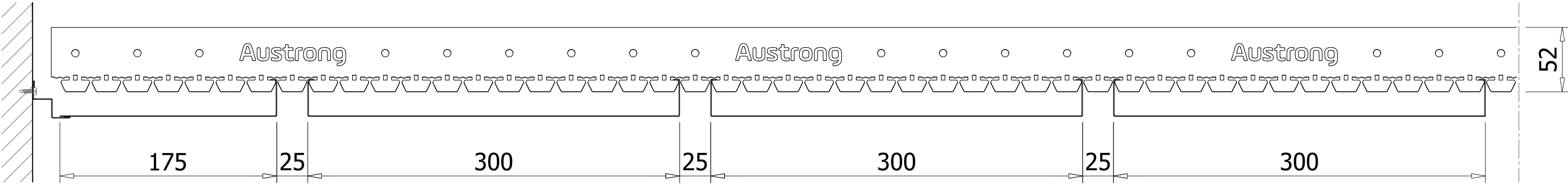
THANH TRANG TRÍ/ U-JOIN



VIỀN TƯỜNG/ WALL ANGLE



MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH/ TYPICAL SECTION:

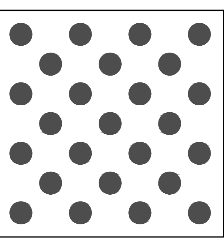


A ≤ 300 mm
B ≤ 1200 mm
C ≤ 1200 mm
D ≤ 300 mm

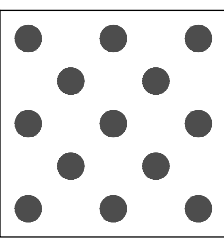
Mẫu đục lỗ / Perforated Patterns:

Hệ số hấp thụ âm thanh / Sound absorption coefficient: NRC = 0,75

According to standards / Theo tiêu chuẩn: ASTM C423-2017



Ø1.8 mm
± 5 ⇔ 2.5
Openness 19-21%



Ø2.3 mm
± 7 ⇔ 3.5
Openness 18-20%

- (1) Nở đạn M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo thanh ren lên trần bê tông
[Bullet fastener M6: Galvanized steel, used to hang threaded rod from concrete ceiling](#)
- (2) Thanh ren M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo hệ khung xương và đai ốc M6 được sử dụng để điều chỉnh cao độ trần
[Threaded rod M6: Galvanized steel, used to hang carriers and M6 nut used to adjust the height](#)
- (3) Khung xương trần Austrong: Làm từ thép mạ kẽm và được sơn phủ màu đen
[Austrong suspension system: Galvanized steel and painted black](#)

- (4) Tấm trần Austrong BF-Shaped: Làm từ nhôm hợp kim. Bề mặt tấm trần được sơn polyester (PE)
[Austrong BF-Shaped panel: Made from aluminum alloy. Panel surface finished with polyester paint](#)
- (5) Thanh viền tường Austrong: Làm từ nhôm hợp kim hoặc bằng thép và được phủ màu. Dùng để giữ tấm trần ở góc tường và tạo độ thẩm mỹ
[Austrong wall angle: Made from aluminum alloy or steel and pre-painted. Hold the ceiling panel at the corner of the wall](#)
- (6) Vải tiêu âm: không dệt màu đen
[Fiberglass tissue: black non-woven fabric](#)
- (7) Thanh trang trí Austrong: Làm từ nhôm hợp kim
[Austrong U-Join: Made from aluminum alloy](#)

Technical standards:

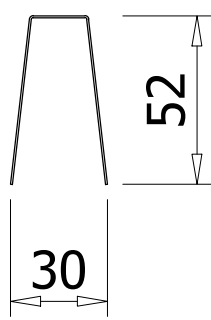
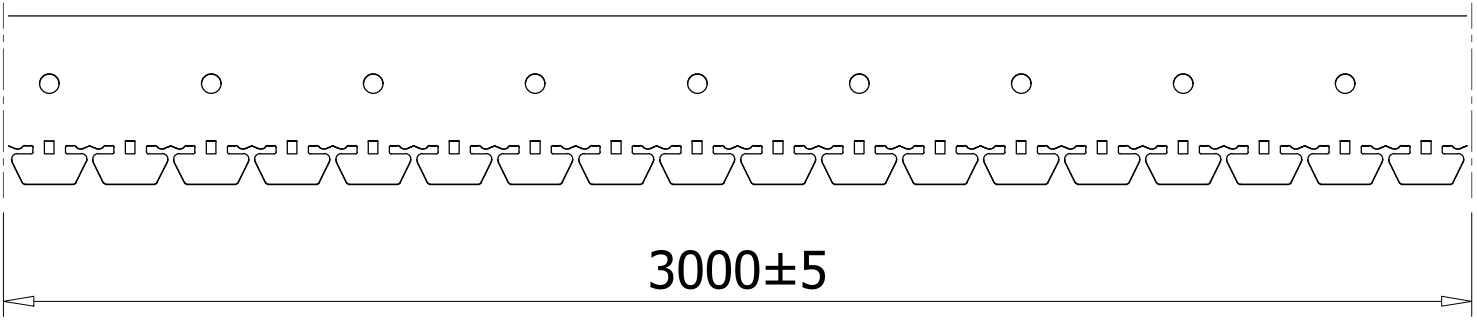
- + Material: Aluminum alloy A3003 H14-H16
Certificate: ASTM B209/B209M-21a
- + Austrong suspension system made of galvanized steel & painted black
Certificate: ASTM C635/C635M-17
- + Fire resistance properties of materials
Certificate: QCVN 06:2022/BXD
- + Manufactured according to Austrong Vietnam technical standards

Tiêu chuẩn kỹ thuật:

- + Vật liệu: Nhôm hợp kim mác A3003 H14-H16
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM B209/B209M-21a
- + Hệ khung treo trần Austrong làm bằng thép mạ kẽm và sơn màu đen
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM C635/C635M-17
- + Đặc tính chống cháy vật liệu theo: QCVN 06:2022/BXD
- + Sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Austrong Việt Nam

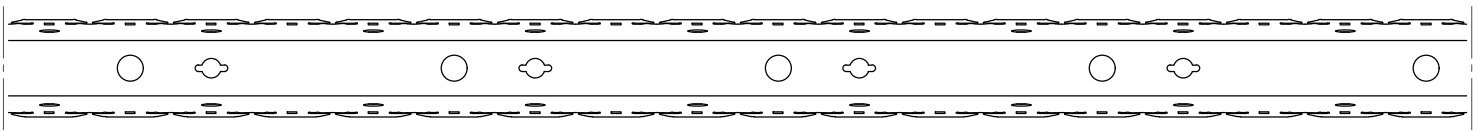
Austrong Products

TRẦN NHÔM TUYẾN TÍNH BF-SHAPED B150 ALUMINUM CEILING LINEAR BF-SHAPED B150

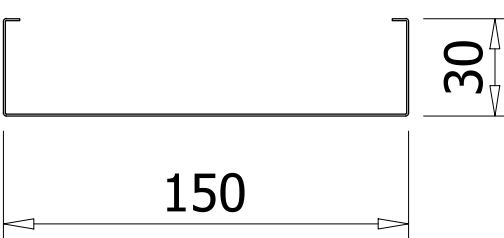


Thông số kỹ thuật / Specification:

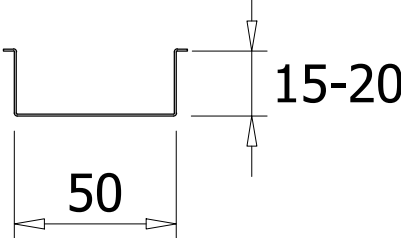
Module	Thickness
BF150	0.7 ÷ 0.8 mm



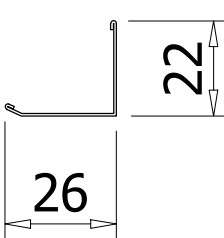
KHUNG XƯƠNG TRẦN/ SUSPENSION



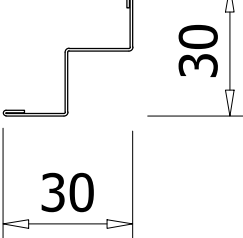
MẶT CẮT TẤM/ PANEL SECTION



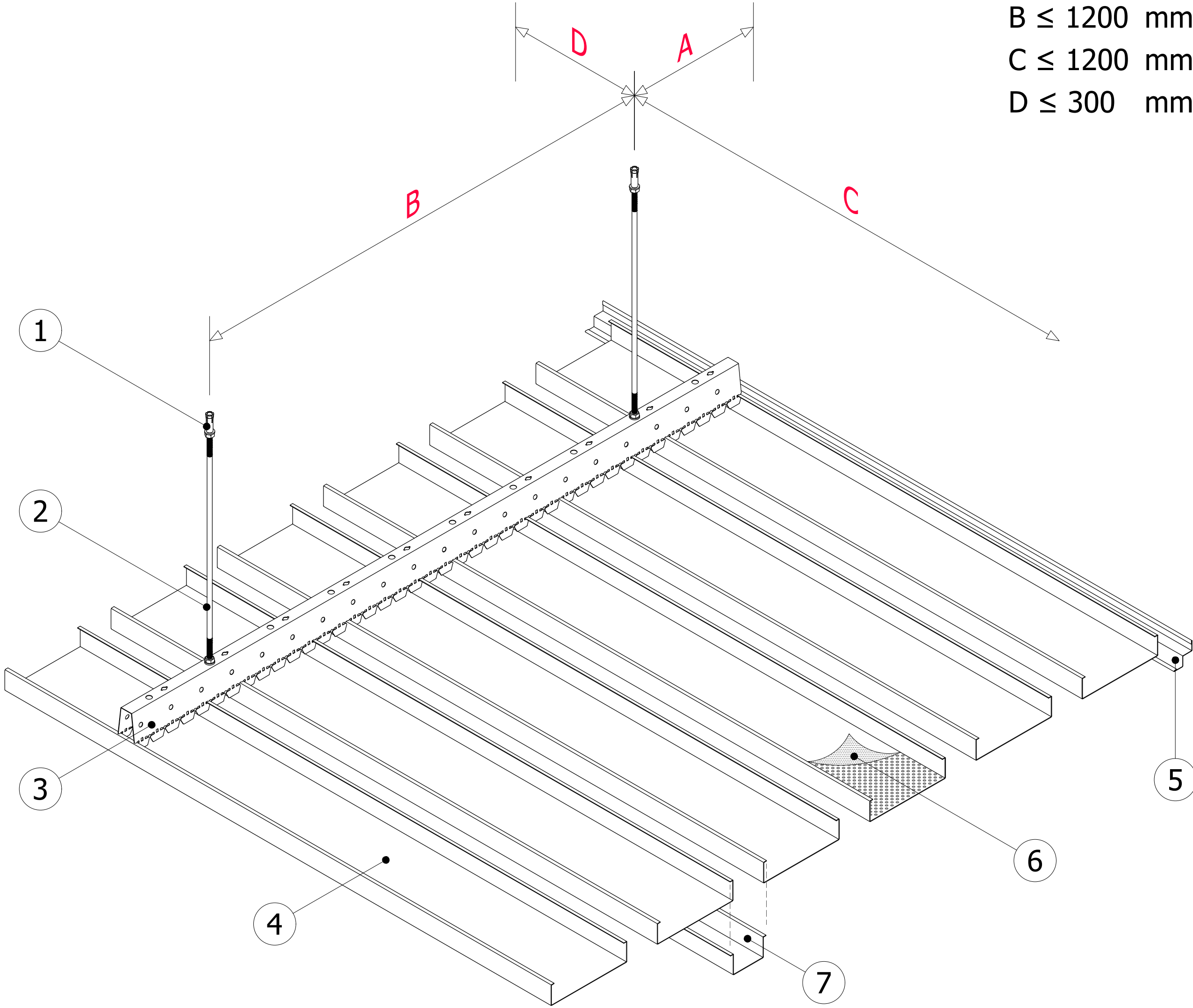
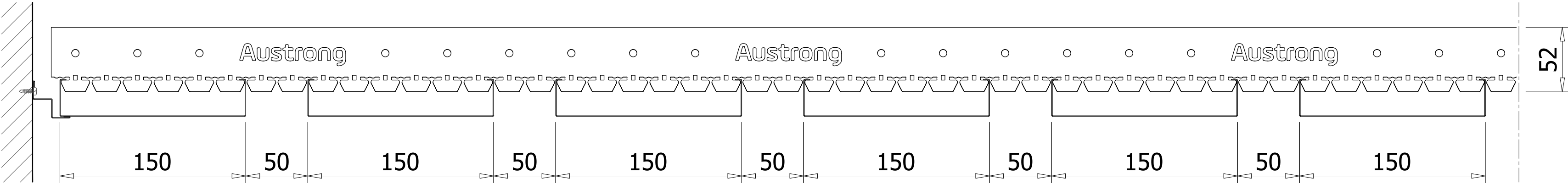
THANH TRANG TRÍ/ U-JOIN



VIỀN TƯỜNG/ WALL ANGLE



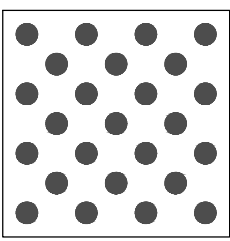
MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH/ TYPICAL SECTION:



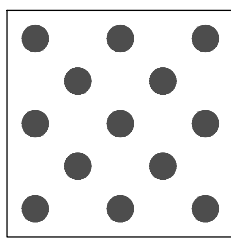
Mẫu đục lỗ / Perforated Patterns:

Hệ số hấp thụ âm thanh / Sound absorption coefficient: NRC = 0,75

According to standards / Theo tiêu chuẩn: ASTM C423-2017



Ø1.8 mm
± 5 ⇔ 2.5
Openness 19-21%



Ø2.3 mm
± 7 ⇔ 3.5
Openness 18-20%

- (1) Nở đạn M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo thanh ren lên trần bê tông

Bullet fastener M6: Galvanized steel, used to hang threaded rod from concrete ceiling
- (2) Thanh ren M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo hệ khung xương và đai ốc M6 được sử dụng để điều chỉnh cao độ trần

Threaded rod M6: Galvanized steel, used to hang carriers and M6 nut used to adjust the height
- (3) Khung xương trần Austrong: Làm từ thép mạ kẽm và được sơn phủ màu đen

Austrong suspension system: Galvanized steel and painted black

- (4) Tấm trần Austrong BF-Shaped: Làm từ nhôm hợp kim. Bề mặt tấm trần được sơn polyester (PE)

Austrong BF-Shaped panel: Made from aluminum alloy. Panel surface finished with polyester paint
- (5) Thanh viền tường Austrong: Làm từ nhôm hợp kim hoặc bằng thép và được phủ màu. Dùng để giữ tấm trần ở góc tường và tạo độ thẩm mỹ

Austrong wall angle: Made from aluminum alloy or steel and pre-painted. Hold the ceiling panel at the corner of the wall
- (6) Vải tiêu âm: không dệt màu đen

Fiberglass tissue: black non-woven fabric
- (7) Thanh trang trí Austrong: Làm từ nhôm hợp kim

Austrong U-Join: Made from aluminum alloy

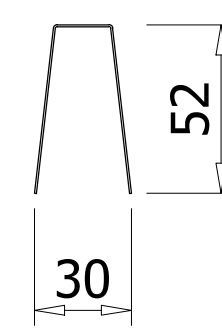
Technical standards:

- + Material: Aluminum alloy A3003 H14-H16
Certificate: ASTM B209/B209M-21a
- + Austrong suspension system made of galvanized steel & painted black
Certificate: ASTM C635/C635M-17
- + Fire resistance properties of materials
Certificate: QCVN 06:2022/BXD
- + Manufactured according to Austrong Vietnam technical standards

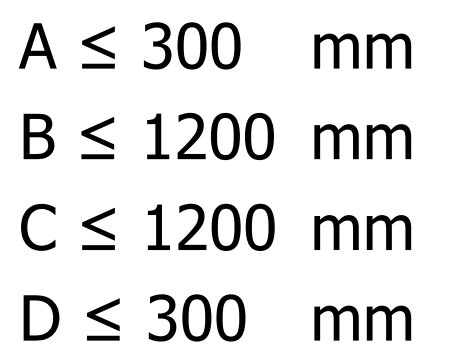
Tiêu chuẩn kỹ thuật:

- + Vật liệu: Nhôm hợp kim mác A3003 H14-H16
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM B209/B209M-21a
- + Hệ khung treo trần Austrong làm bằng thép mạ kẽm và sơn màu đen
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM C635/C635M-17
- + Đặc tính chống cháy vật liệu theo: QCVN 06:2022/BXD
- + Sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Austrong Việt Nam

TRẦN NHÔM TUYẾN TÍNH BF-SHAPED B175
ALUMINUM CEILING LINEAR BF-SHAPED B175



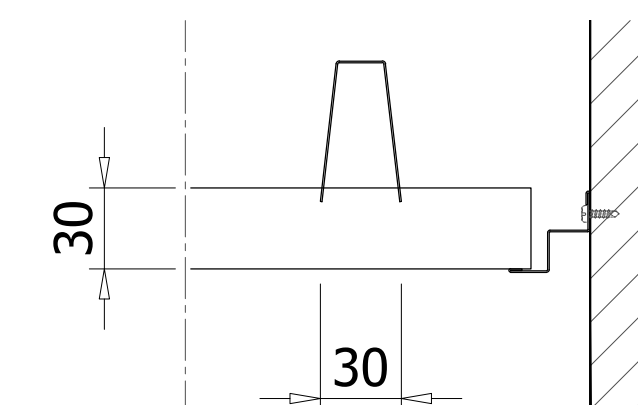
Module	Thickness
BF175	0.7 ÷ 0.8 mm



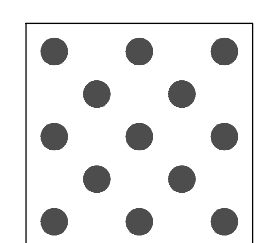
Technical drawing of a rectangular plate. The length is 175 and the width is 30.

Technical drawing of a U-shaped part. The width of the base is dimensioned as 50. The height of the side walls is dimensioned as 15-20.

Technical drawing of a roof structure showing a series of gabled roof sections. The drawing includes dimensions: 50, 175, 50, 175, 50, 175, 50, 175, 50, 175. The word "Austrong" is repeated three times above the roof sections. A vertical dimension of 52 is shown on the right side.



Ø1.8 mm
 ↑ 5 ↔ 2.5
 Openness



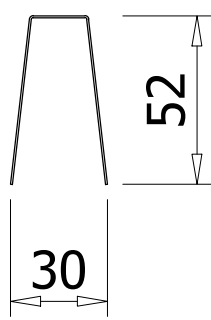
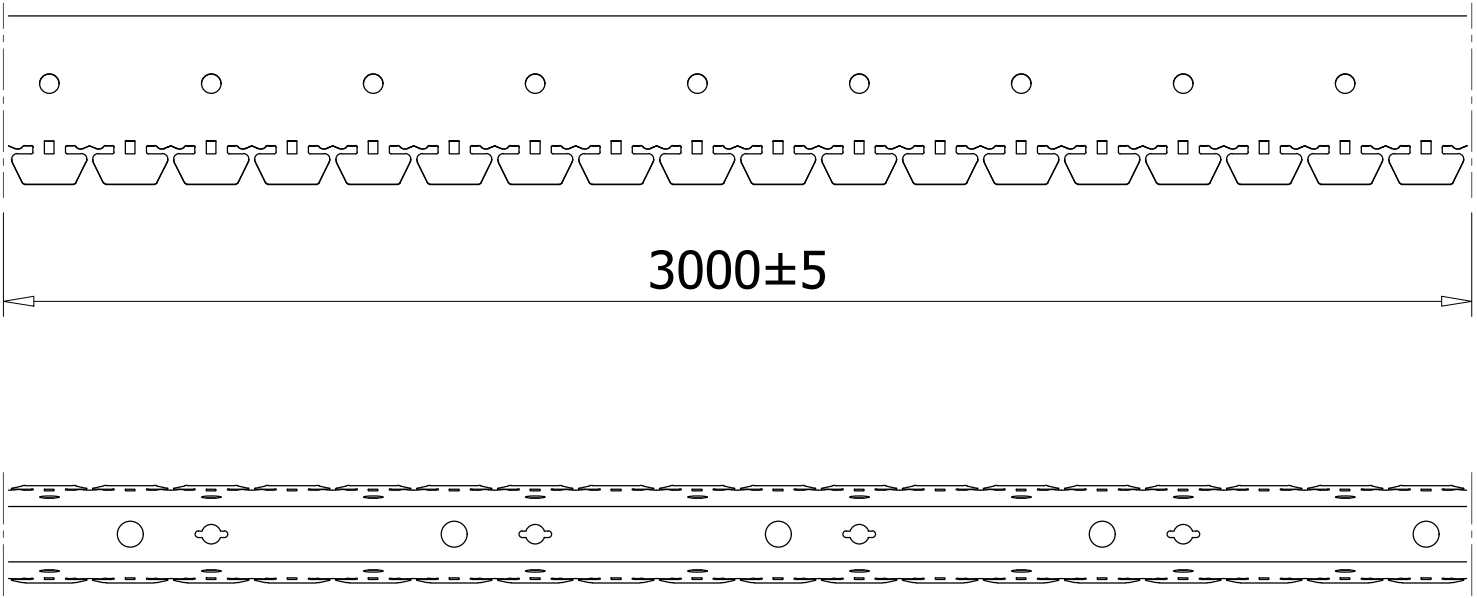
Ø2.3 mm
 ↑ 7 ↔ 3.5
 Openness 18-20%

- (4) Tấm trần Austrong BF-Shaped: Làm từ nhôm hợp kim. Bề mặt tấm trần được sơn polyester (PE)
[Austrong BF-Shaped panel: Made from aluminum alloy. Panel surface finished with polyester paint](#)
- (5) Thanh viền tường Austrong: Làm từ nhôm hợp kim hoặc bằng thép và được phủ màu. Dùng để giữ tấm trần ở góc tường và tạo độ thẩm mỹ
[Austrong wall angle: Made from aluminum alloy or steel and pre-painted. Hold the ceiling panel at the corner of the wall](#)
- (6) Vải tiêu âm: không dệt màu đen
[Fiberglass tissue: black non-woven fabric](#)
- (7) Thanh trang trí Austrong: Làm từ nhôm hợp kim
[Austrong U-Join: Made from aluminum alloy](#)

- + Vật liệu: Nhôm hợp kim mác A3003 H14-H16
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM B209/B209M-21a
- + Hệ khung treo trần Austrong làm bằng thép mạ kẽm và sơn màu đen
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM C635/C635M-17
- + Đặc tính chống cháy vật liệu theo: QCVN 06:2022/BXD
- + Sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Austrong Việt Nam

Austrong Products

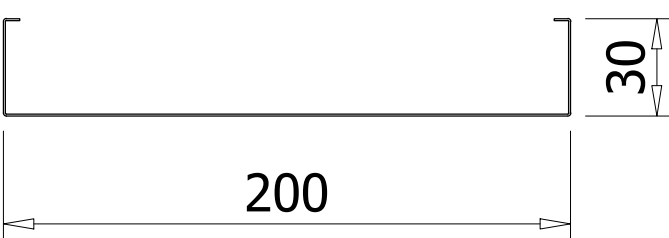
TRẦN NHÔM TUYẾN TÍNH BF-SHAPED B200
ALUMINUM CEILING LINEAR BF-SHAPED B200



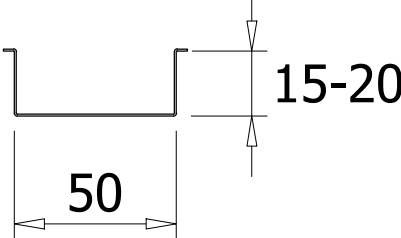
Thông số kỹ thuật / Specification:

Module	Thickness
BF200	0.8 ÷ 0.9 mm

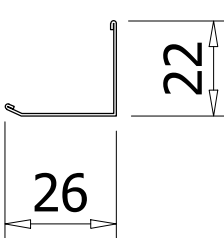
KHUNG XƯƠNG TRẦN/ SUSPENSION



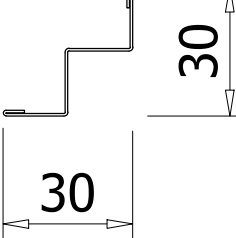
MẶT CẮT TẤM/ PANEL SECTION



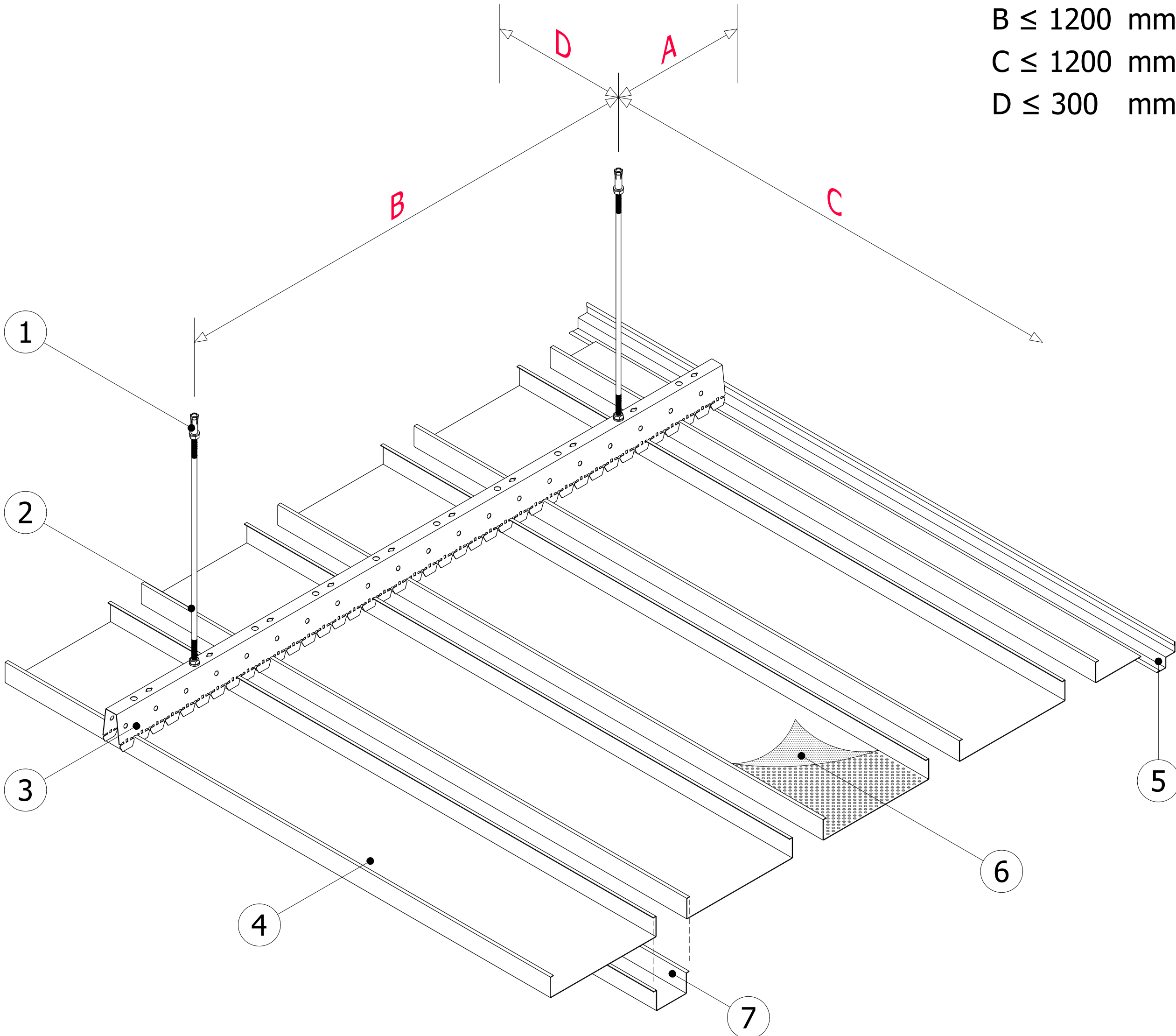
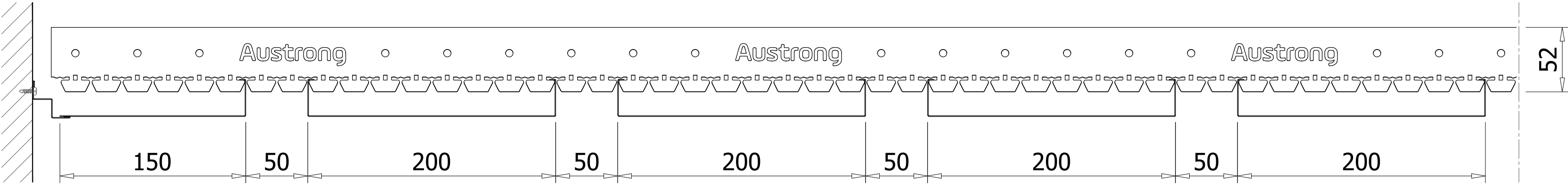
THANH TRANG TRÍ/ U-JOIN



VIỀN TƯỜNG/ WALL ANGLE



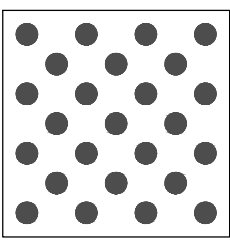
MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH/ TYPICAL SECTION:



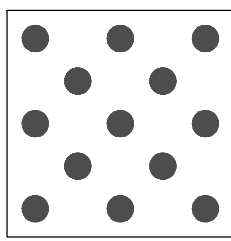
Mẫu đục lỗ / Perforated Patterns:

Hệ số hấp thụ âm thanh / Sound absorption coefficient: NRC = 0,75

According to standards / Theo tiêu chuẩn: ASTM C423-2017



Ø1.8 mm
± 5 ⇔ 2.5
Openness 19-21%



Ø2.3 mm
± 7 ⇔ 3.5
Openness 18-20%

- (1) Nở đạn M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo thanh ren lên trần bê tông
[Bullet fastener M6: Galvanized steel, used to hang threaded rod from concrete ceiling](#)
- (2) Thanh ren M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo hệ khung xương và đai ốc M6 được sử dụng để điều chỉnh cao độ trần
[Threaded rod M6: Galvanized steel, used to hang carriers and M6 nut used to adjust the height](#)
- (3) Khung xương trần Austrong: Làm từ thép mạ kẽm và được sơn phủ màu đen
[Austrong suspension system: Galvanized steel and painted black](#)

- (4) Tấm trần Austrong BF-Shaped: Làm từ nhôm hợp kim. Bề mặt tấm trần được sơn polyester (PE)
[Austrong BF-Shaped panel: Made from aluminum alloy. Panel surface finished with polyester paint](#)
- (5) Thanh viền tường Austrong: Làm từ nhôm hợp kim hoặc bằng thép và được phủ màu. Dùng để giữ tấm trần ở góc tường và tạo độ thẩm mỹ
[Austrong wall angle: Made from aluminum alloy or steel and pre-painted. Hold the ceiling panel at the corner of the wall](#)
- (6) Vải tiêu âm: không dệt màu đen
[Fiberglass tissue: black non-woven fabric](#)
- (7) Thanh trang trí Austrong: Làm từ nhôm hợp kim
[Austrong U-Join: Made from aluminum alloy](#)

Technical standards:

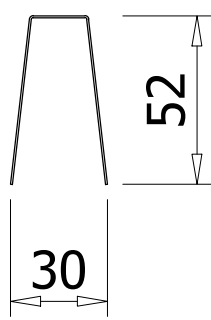
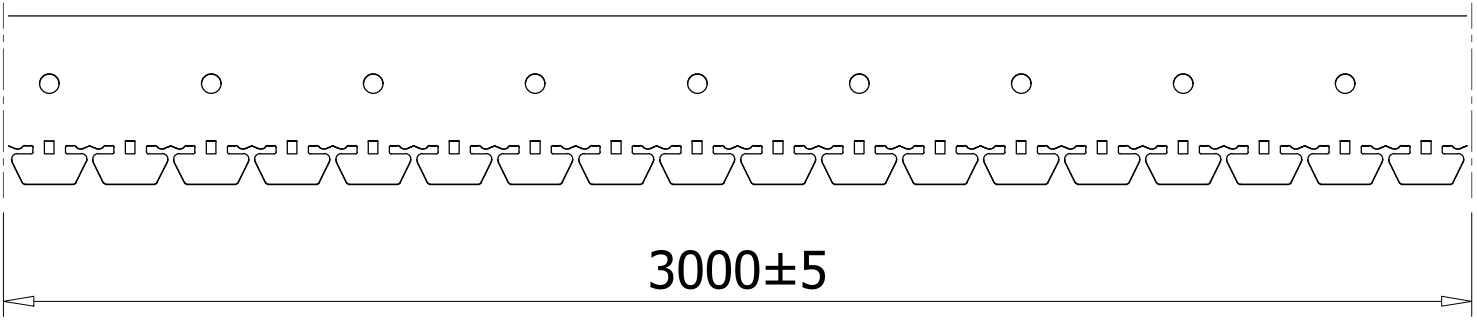
- + Material: Aluminum alloy A3003 H14-H16
Certificate: ASTM B209/B209M-21a
- + Austrong suspension system made of galvanized steel & painted black
Certificate: ASTM C635/C635M-17
- + Fire resistance properties of materials
Certificate: QCVN 06:2022/BXD
- + Manufactured according to Austrong Vietnam technical standards

Tiêu chuẩn kỹ thuật:

- + Vật liệu: Nhôm hợp kim mác A3003 H14-H16
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM B209/B209M-21a
- + Hệ khung treo trần Austrong làm bằng thép mạ kẽm và sơn màu đen
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM C635/C635M-17
- + Đặc tính chống cháy vật liệu theo: QCVN 06:2022/BXD
- + Sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Austrong Việt Nam

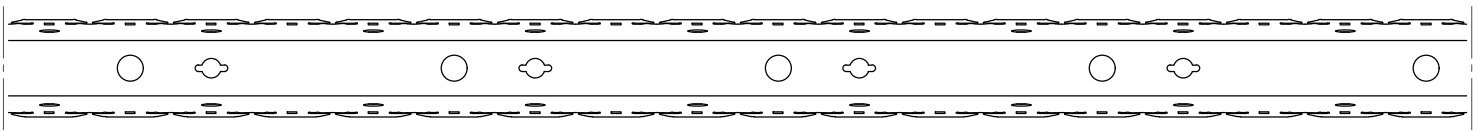
Austrong Products

TRẦN NHÔM TUYẾN TÍNH BF-SHAPED B225 ALUMINUM CEILING LINEAR BF-SHAPED B225

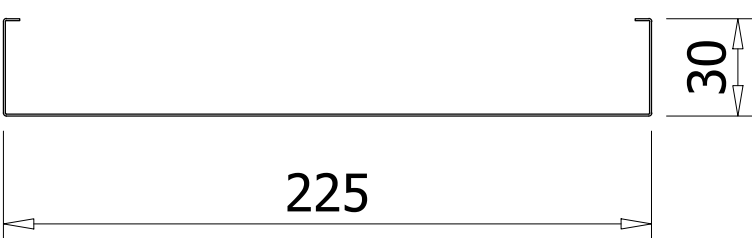


Thông số kỹ thuật / Specification:

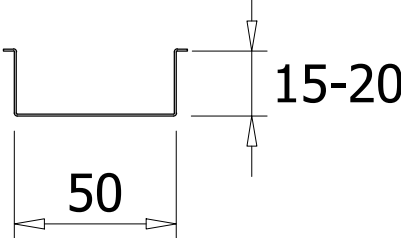
Module	Thickness
BF225	0.8 ÷ 0.9 mm



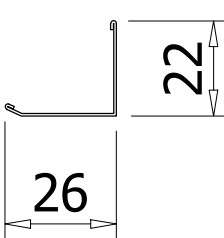
KHUNG XƯƠNG TRẦN/ SUSPENSION



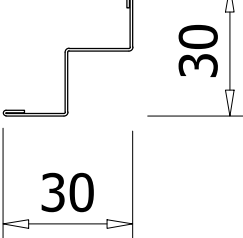
MẶT CẮT TẤM/ PANEL SECTION



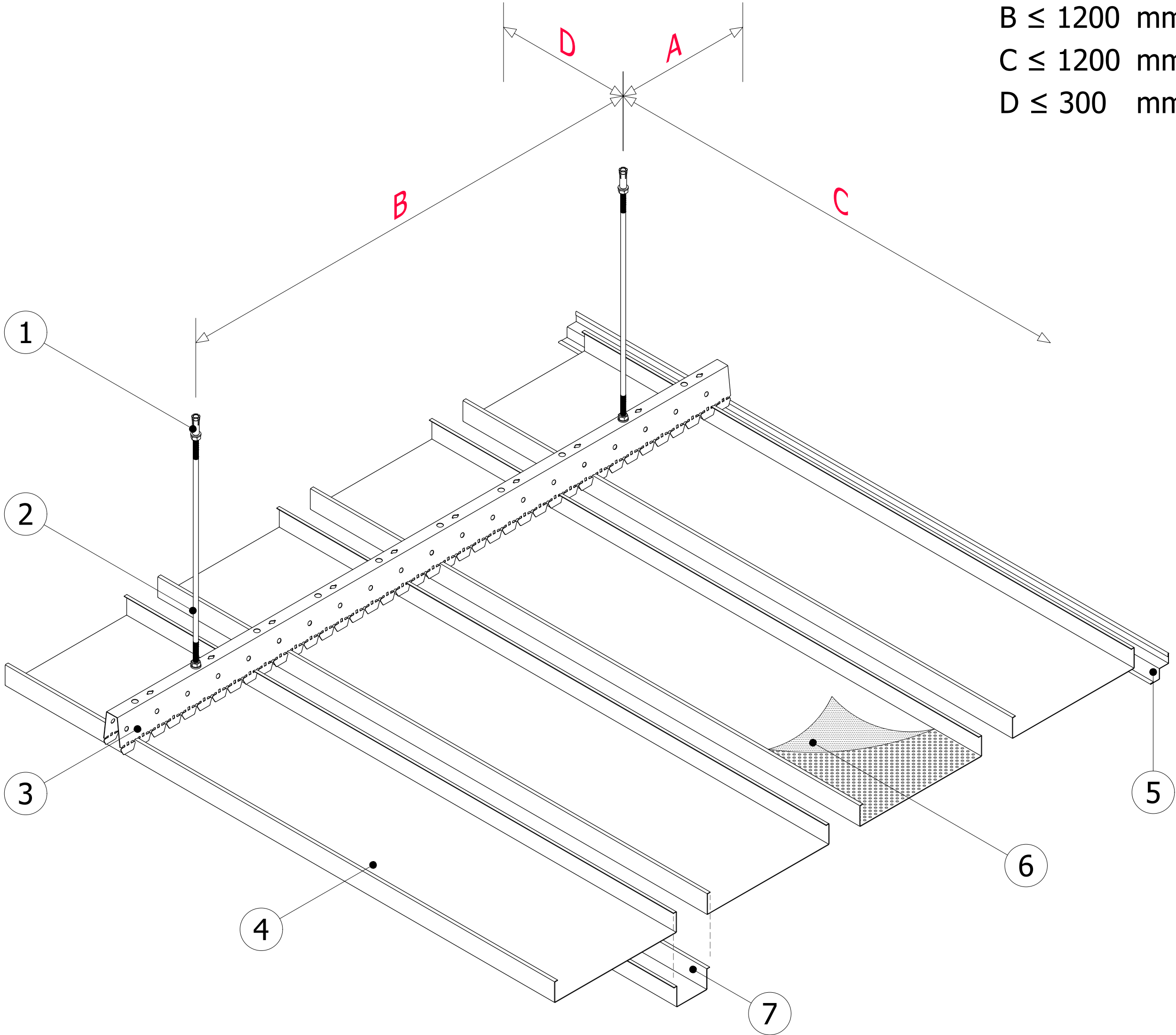
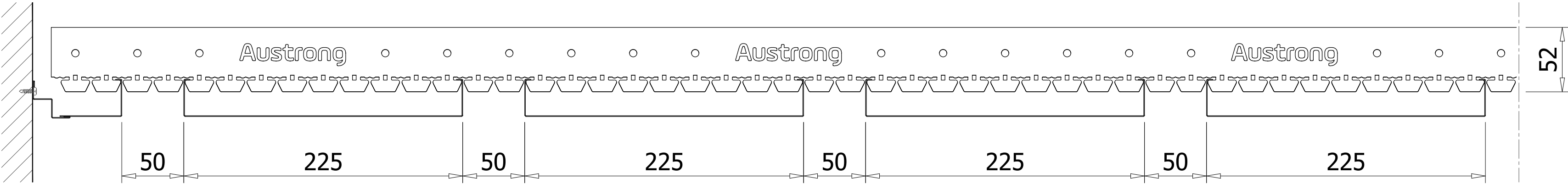
THANH TRANG TRÍ/ U-JOIN



VIỀN TƯỜNG/ WALL ANGLE



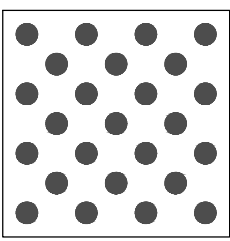
MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH/ TYPICAL SECTION:



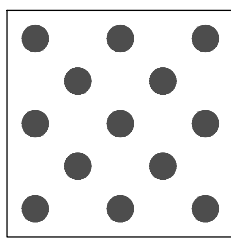
Mẫu đục lỗ / Perforated Patterns:

Hệ số hấp thụ âm thanh / Sound absorption coefficient: NRC = 0,75

According to standards / Theo tiêu chuẩn: ASTM C423-2017



Ø1.8 mm
± 5 ⇔ 2.5
Openness 19-21%



Ø2.3 mm
± 7 ⇔ 3.5
Openness 18-20%

- (1) Nở đạn M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo thanh ren lên trần bê tông
[Bullet fastener M6: Galvanized steel, used to hang threaded rod from concrete ceiling](#)
- (2) Thanh ren M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo hệ khung xương và đai ốc M6 được sử dụng để điều chỉnh cao độ trần
[Threaded rod M6: Galvanized steel, used to hang carriers and M6 nut used to adjust the height](#)
- (3) Khung xương trần Austrong: Làm từ thép mạ kẽm và được sơn phủ màu đen
[Austrong suspension system: Galvanized steel and painted black](#)

- (4) Tấm trần Austrong BF-Shaped: Làm từ nhôm hợp kim. Bề mặt tấm trần được sơn polyester (PE)
[Austrong BF-Shaped panel: Made from aluminum alloy. Panel surface finished with polyester paint](#)
- (5) Thanh viền tường Austrong: Làm từ nhôm hợp kim hoặc bằng thép và được phủ màu. Dùng để giữ tấm trần ở góc tường và tạo độ thẩm mỹ
[Austrong wall angle: Made from aluminum alloy or steel and pre-painted. Hold the ceiling panel at the corner of the wall](#)
- (6) Vải tiêu âm: không dệt màu đen
[Fiberglass tissue: black non-woven fabric](#)
- (7) Thanh trang trí Austrong: Làm từ nhôm hợp kim
[Austrong U-Join: Made from aluminum alloy](#)

Technical standards:

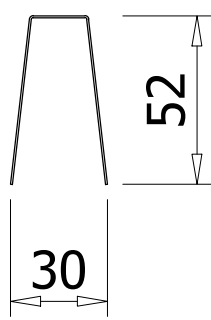
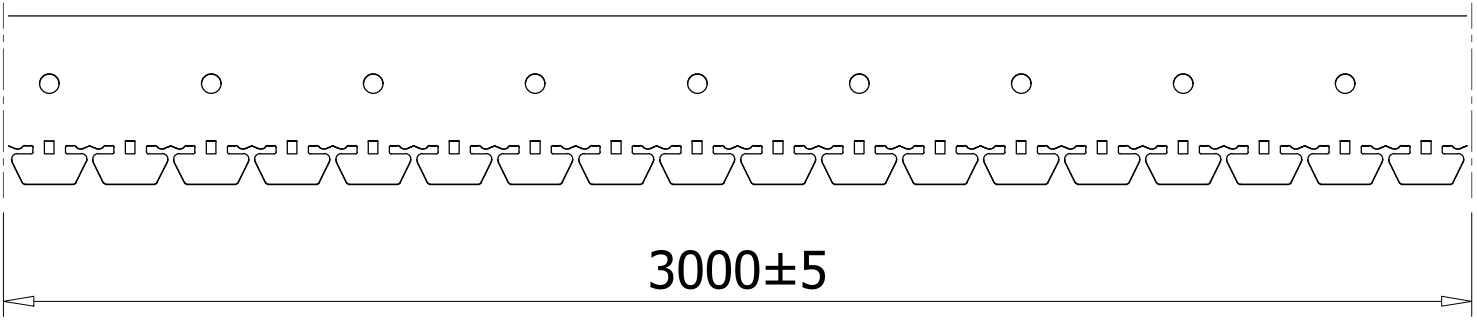
- + Material: Aluminum alloy A3003 H14-H16
Certificate: ASTM B209/B209M-21a
- + Austrong suspension system made of galvanized steel & painted black
Certificate: ASTM C635/C635M-17
- + Fire resistance properties of materials
Certificate: QCVN 06:2022/BXD
- + Manufactured according to Austrong Vietnam technical standards

Tiêu chuẩn kỹ thuật:

- + Vật liệu: Nhôm hợp kim mác A3003 H14-H16
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM B209/B209M-21a
- + Hệ khung treo trần Austrong làm bằng thép mạ kẽm và sơn màu đen
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM C635/C635M-17
- + Đặc tính chống cháy vật liệu theo: QCVN 06:2022/BXD
- + Sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Austrong Việt Nam

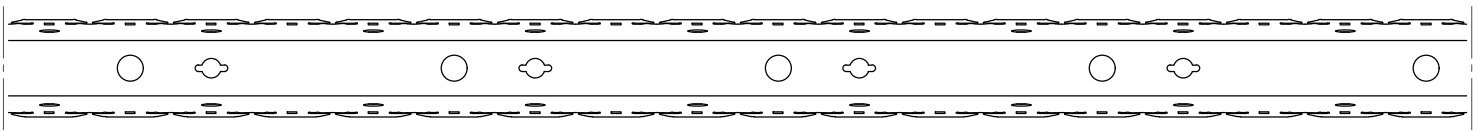
Austrong Products

TRẦN NHÔM TUYẾN TÍNH BF-SHAPED B250 ALUMINUM CEILING LINEAR BF-SHAPED B250

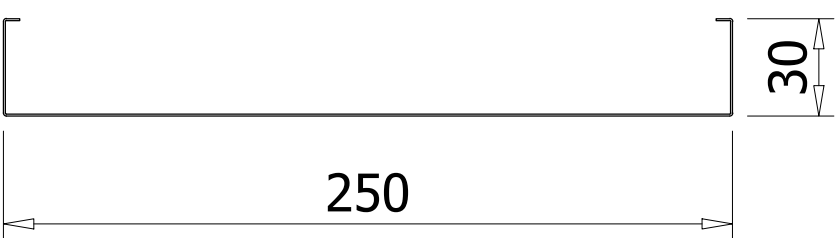


Thông số kỹ thuật / Specification:

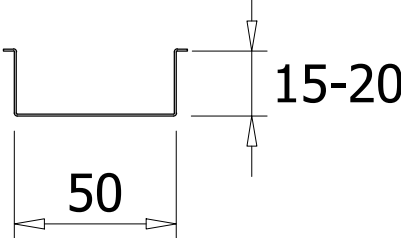
Module	Thickness
BF250	0.8 ÷ 0.9 mm



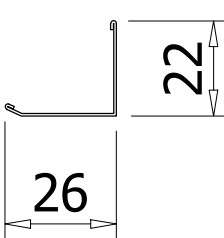
KHUNG XƯƠNG TRẦN/ SUSPENSION



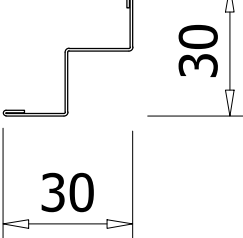
MẶT CẮT TẤM/ PANEL SECTION



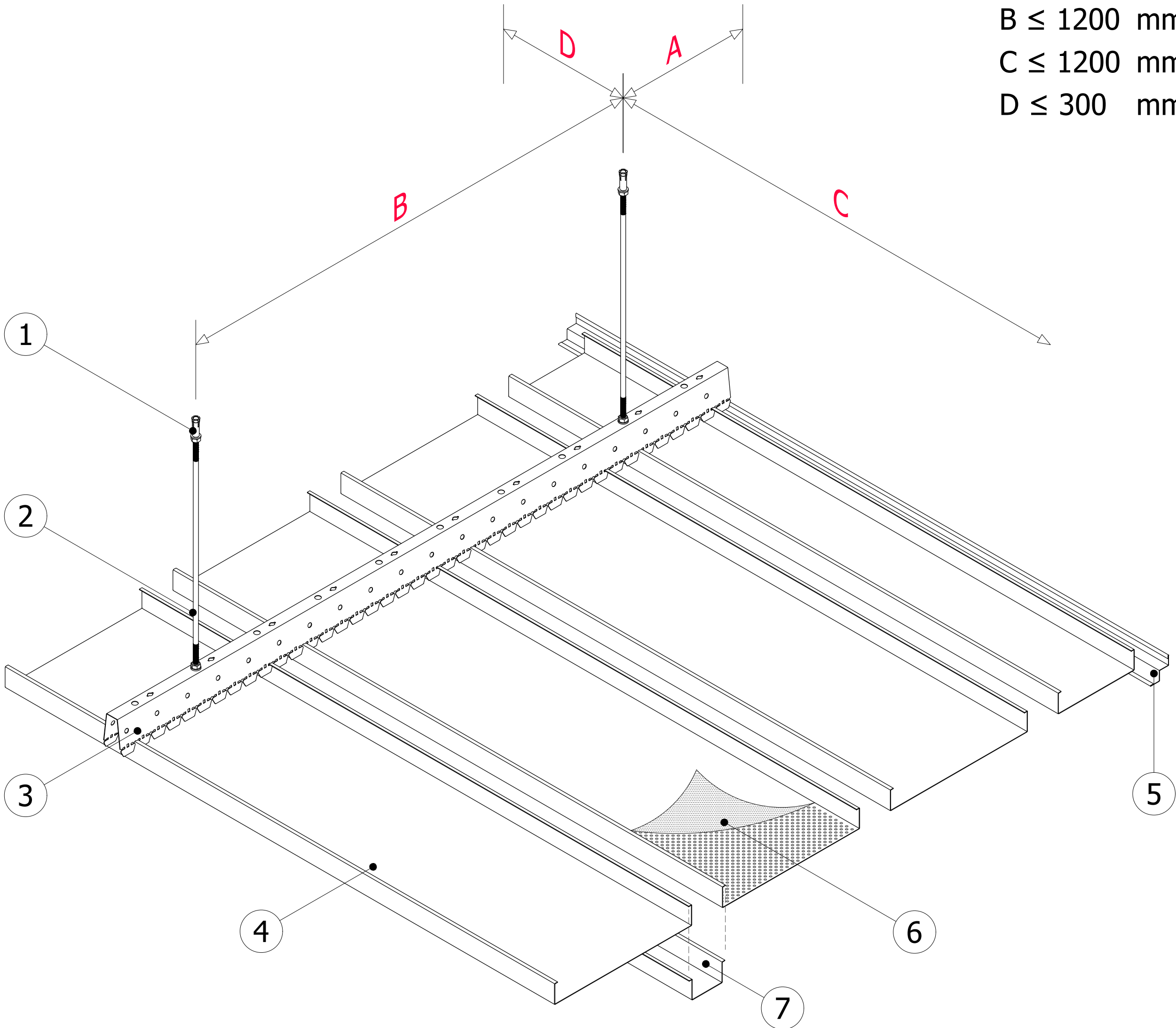
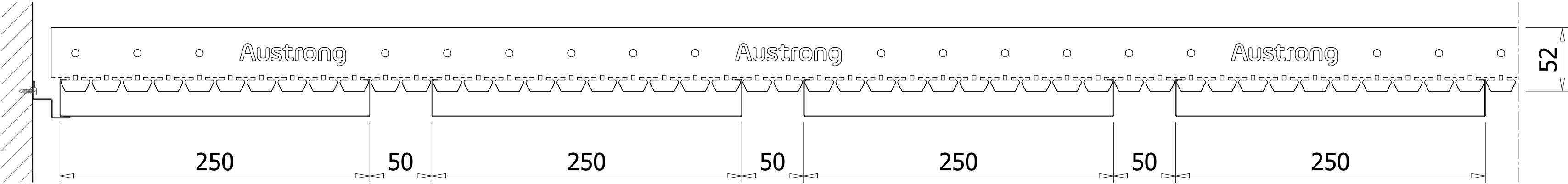
THANH TRANG TRÍ/ U-JOIN



VIỀN TƯỜNG/ WALL ANGLE



MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH/ TYPICAL SECTION:

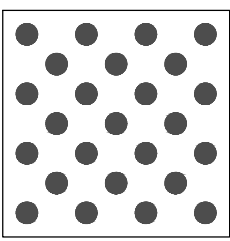


A ≤ 300 mm
B ≤ 1200 mm
C ≤ 1200 mm
D ≤ 300 mm

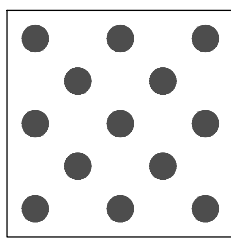
Mẫu đục lỗ / Perforated Patterns:

Hệ số hấp thụ âm thanh / Sound absorption coefficient: NRC = 0,75

According to standards / Theo tiêu chuẩn: ASTM C423-2017



Ø1.8 mm
± 5 ⇔ 2.5
Openness 19-21%



Ø2.3 mm
± 7 ⇔ 3.5
Openness 18-20%

- (1) Nở đạn M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo thanh ren lên trần bê tông
[Bullet fastener M6: Galvanized steel, used to hang threaded rod from concrete ceiling](#)
- (2) Thanh ren M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo hệ khung xương và đai ốc M6 được sử dụng để điều chỉnh cao độ trần
[Threaded rod M6: Galvanized steel, used to hang carriers and M6 nut used to adjust the height](#)
- (3) Khung xương trần Austrong: Làm từ thép mạ kẽm và được sơn phủ màu đen
[Austrong suspension system: Galvanized steel and painted black](#)

- (4) Tấm trần Austrong BF-Shaped: Làm từ nhôm hợp kim. Bề mặt tấm trần được sơn polyester (PE)
[Austrong BF-Shaped panel: Made from aluminum alloy. Panel surface finished with polyester paint](#)
- (5) Thanh viền tường Austrong: Làm từ nhôm hợp kim hoặc bằng thép và được phủ màu. Dùng để giữ tấm trần ở góc tường và tạo độ thẩm mỹ
[Austrong wall angle: Made from aluminum alloy or steel and pre-painted. Hold the ceiling panel at the corner of the wall](#)
- (6) Vải tiêu âm: không dệt màu đen
[Fiberglass tissue: black non-woven fabric](#)
- (7) Thanh trang trí Austrong: Làm từ nhôm hợp kim
[Austrong U-Join: Made from aluminum alloy](#)

Technical standards:

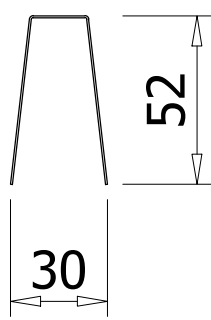
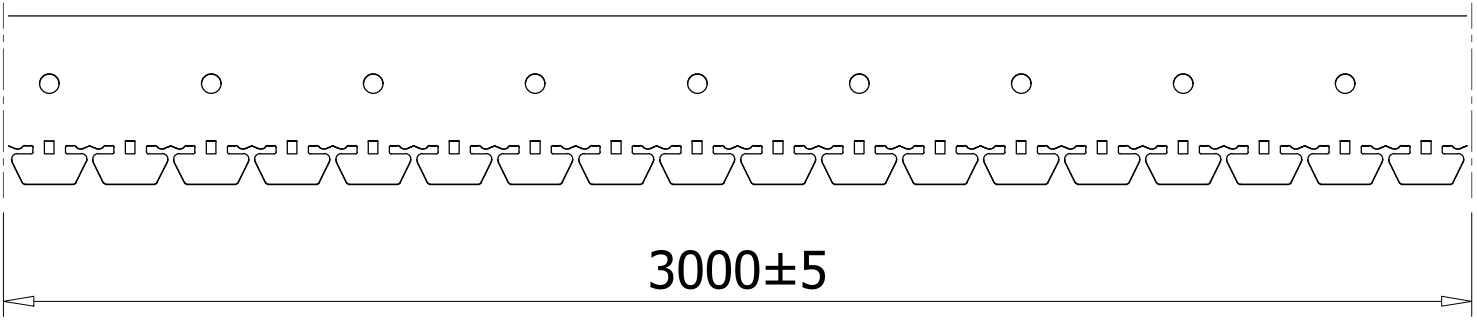
- + Material: Aluminum alloy A3003 H14-H16
Certificate: ASTM B209/B209M-21a
- + Austrong suspension system made of galvanized steel & painted black
Certificate: ASTM C635/C635M-17
- + Fire resistance properties of materials
Certificate: QCVN 06:2022/BXD
- + Manufactured according to Austrong Vietnam technical standards

Tiêu chuẩn kỹ thuật:

- + Vật liệu: Nhôm hợp kim mác A3003 H14-H16
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM B209/B209M-21a
- + Hệ khung treo trần Austrong làm bằng thép mạ kẽm và sơn màu đen
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM C635/C635M-17
- + Đặc tính chống cháy vật liệu theo: QCVN 06:2022/BXD
- + Sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Austrong Việt Nam

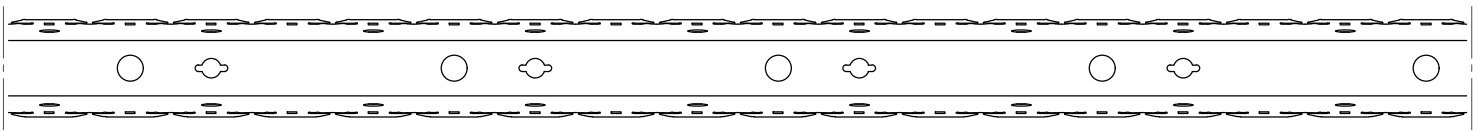
Austrong Products

TRẦN NHÔM TUYẾN TÍNH BF-SHAPED B275
ALUMINUM CEILING LINEAR BF-SHAPED B275

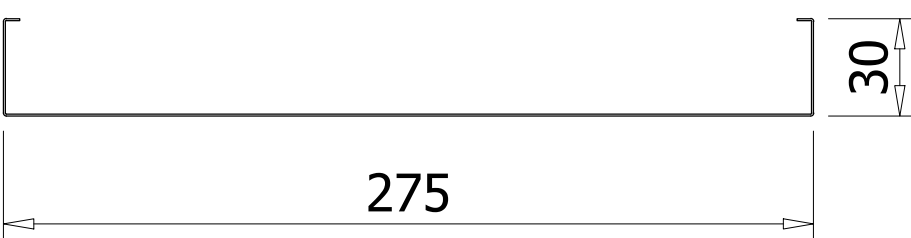


Thông số kỹ thuật / Specification:

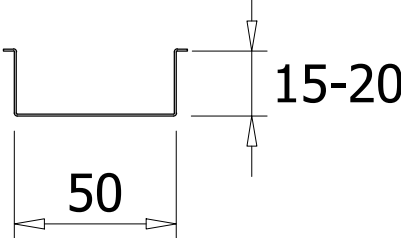
Module	Thickness
BF275	0.8 ÷ 0.9 mm



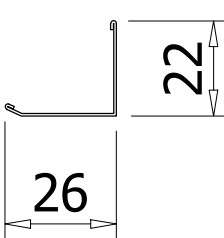
KHUNG XƯƠNG TRẦN/ SUSPENSION



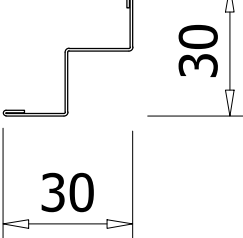
MẶT CẮT TẤM/ PANEL SECTION



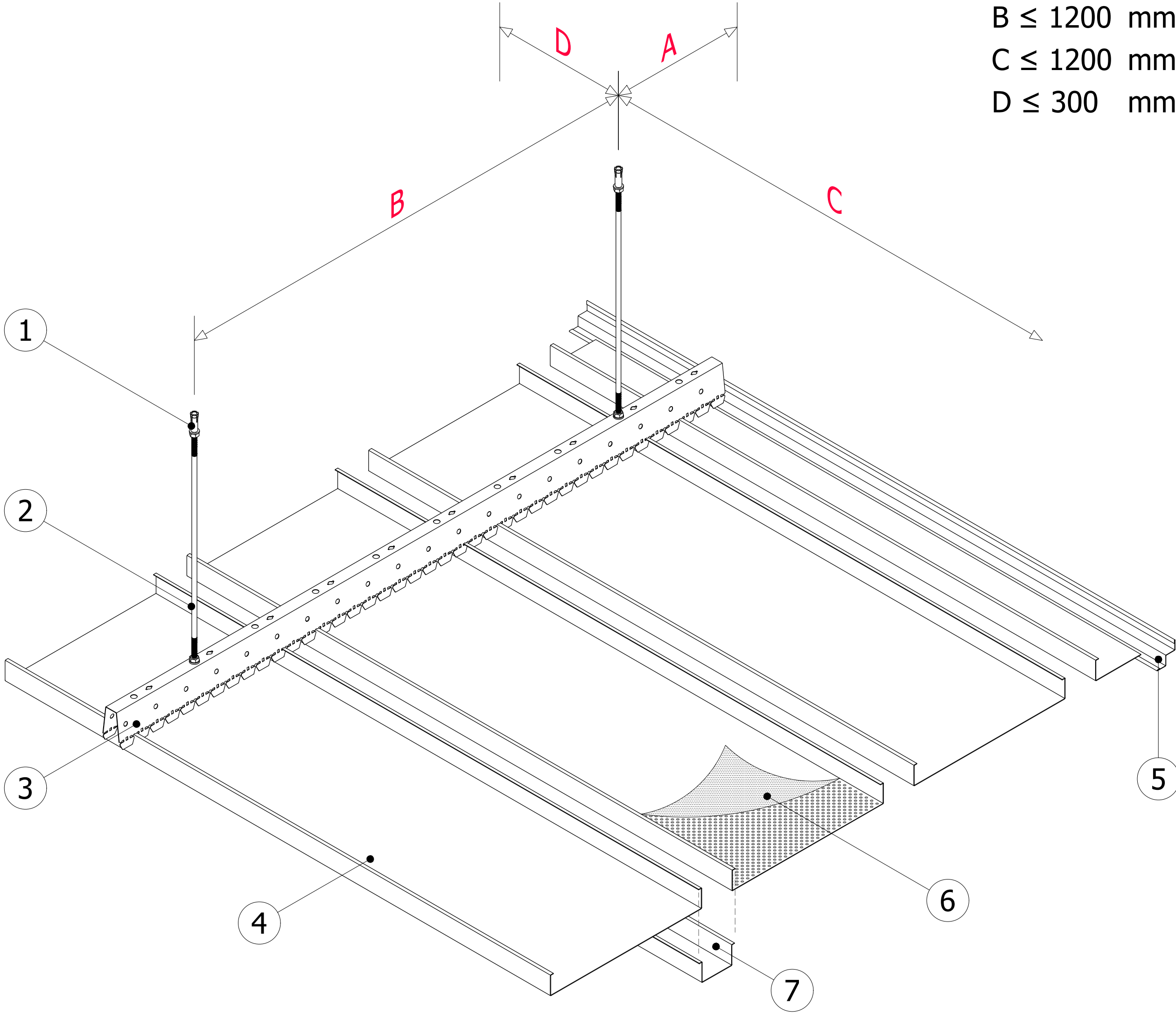
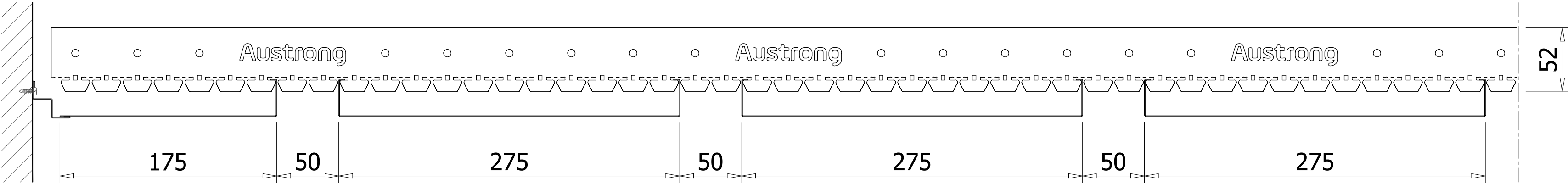
THANH TRANG TRÍ/ U-JOIN



VIỀN TƯỜNG/ WALL ANGLE



MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH/ TYPICAL SECTION:

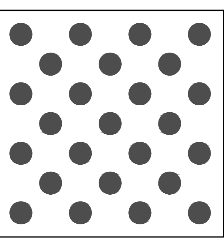


A ≤ 300 mm
B ≤ 1200 mm
C ≤ 1200 mm
D ≤ 300 mm

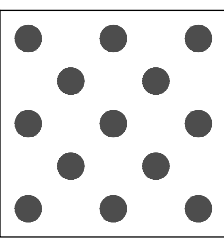
Mẫu đục lỗ / Perforated Patterns:

Hệ số hấp thụ âm thanh / Sound absorption coefficient: NRC = 0,75

According to standards / Theo tiêu chuẩn: ASTM C423-2017



Ø1.8 mm
± 5 ⇔ 2.5
Openness 19-21%



Ø2.3 mm
± 7 ⇔ 3.5
Openness 18-20%

- (1) Nở đạn M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo thanh ren lên trần bê tông
[Bullet fastener M6: Galvanized steel, used to hang threaded rod from concrete ceiling](#)
- (2) Thanh ren M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo hệ khung xương và đai ốc M6 được sử dụng để điều chỉnh cao độ trần
[Threaded rod M6: Galvanized steel, used to hang carriers and M6 nut used to adjust the height](#)
- (3) Khung xương trần Austrong: Làm từ thép mạ kẽm và được sơn phủ màu đen
[Austrong suspension system: Galvanized steel and painted black](#)

- (4) Tấm trần Austrong BF-Shaped: Làm từ nhôm hợp kim. Bề mặt tấm trần được sơn polyester (PE)
[Austrong BF-Shaped panel: Made from aluminum alloy. Panel surface finished with polyester paint](#)
- (5) Thanh viền tường Austrong: Làm từ nhôm hợp kim hoặc bằng thép và được phủ màu. Dùng để giữ tấm trần ở góc tường và tạo độ thẩm mỹ
[Austrong wall angle: Made from aluminum alloy or steel and pre-painted. Hold the ceiling panel at the corner of the wall](#)
- (6) Vải tiêu âm: không dệt màu đen
[Fiberglass tissue: black non-woven fabric](#)
- (7) Thanh trang trí Austrong: Làm từ nhôm hợp kim
[Austrong U-Join: Made from aluminum alloy](#)

Technical standards:

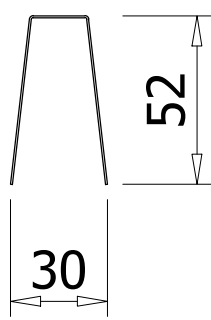
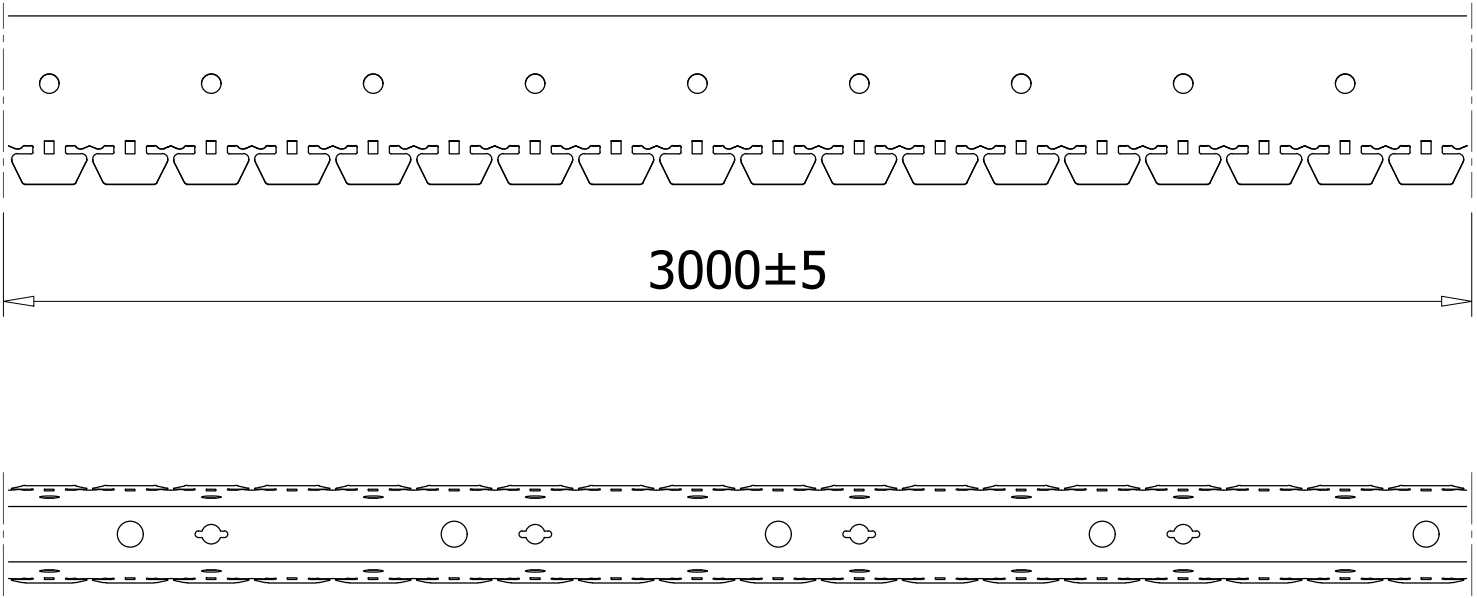
- + Material: Aluminum alloy A3003 H14-H16
Certificate: ASTM B209/B209M-21a
- + Austrong suspension system made of galvanized steel & painted black
Certificate: ASTM C635/C635M-17
- + Fire resistance properties of materials
Certificate: QCVN 06:2022/BXD
- + Manufactured according to Austrong Vietnam technical standards

Tiêu chuẩn kỹ thuật:

- + Vật liệu: Nhôm hợp kim mác A3003 H14-H16
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM B209/B209M-21a
- + Hệ khung treo trần Austrong làm bằng thép mạ kẽm và sơn màu đen
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM C635/C635M-17
- + Đặc tính chống cháy vật liệu theo: QCVN 06:2022/BXD
- + Sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Austrong Việt Nam

Austrong Products

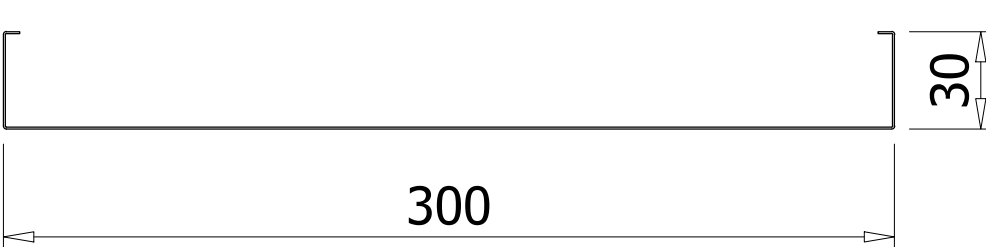
TRẦN NHÔM TUYẾN TÍNH BF-SHAPED B300
ALUMINUM CEILING LINEAR BF-SHAPED B300



Thông số kỹ thuật / Specification:

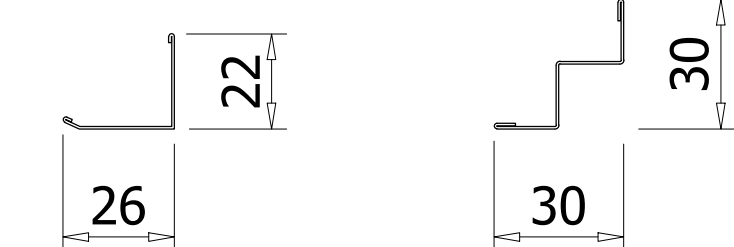
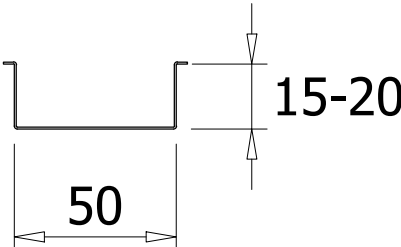
Module	Thickness
BF300	0.8 ÷ 0.9 mm

KHUNG XƯƠNG TRẦN/ SUSPENSION



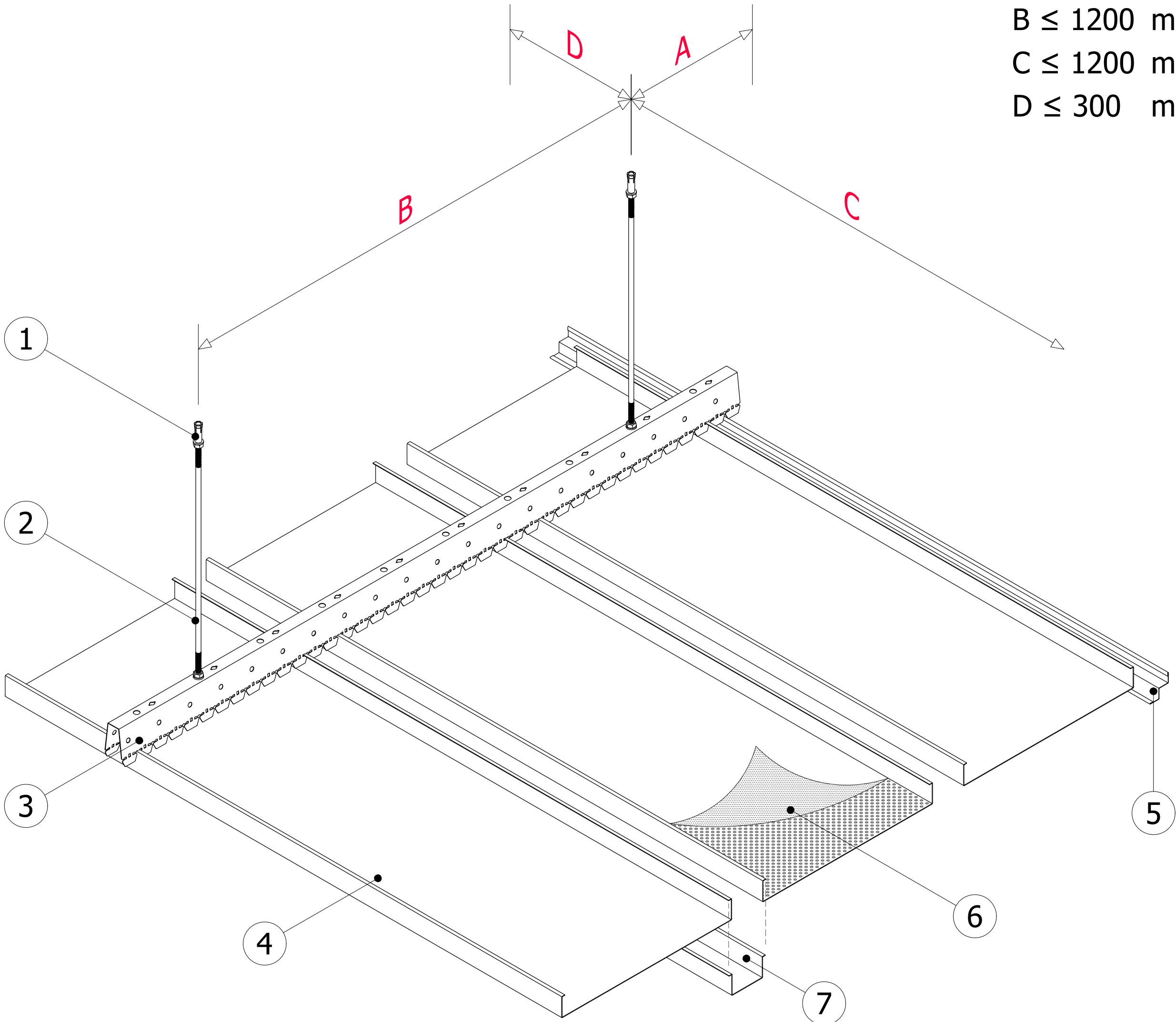
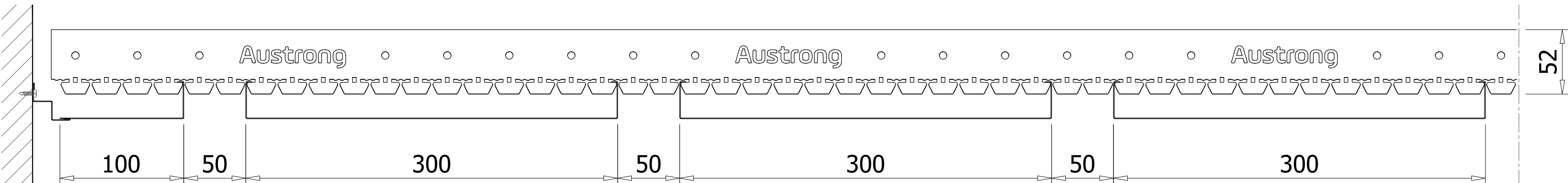
MẶT CẮT TẤM/ PANEL SECTION

THANH TRANG TRÍ/ U-JOIN



VIỀN TƯỜNG/ WALL ANGLE

MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH/ TYPICAL SECTION:

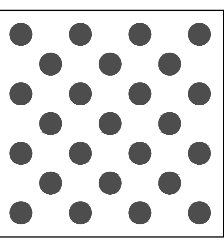


A ≤ 300 mm
B ≤ 1200 mm
C ≤ 1200 mm
D ≤ 300 mm

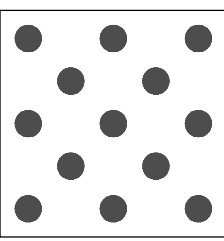
Mẫu đục lỗ / Perforated Patterns:

Hệ số hấp thụ âm thanh / Sound absorption coefficient: NRC = 0,75

According to standards / Theo tiêu chuẩn: ASTM C423-2017



Ø1.8 mm
± 5 ⇔ 2.5
Openness 19-21%



Ø2.3 mm
± 7 ⇔ 3.5
Openness 18-20%

- (1) Nở đạn M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo thanh ren lên trần bê tông
[Bullet fastener M6: Galvanized steel, used to hang threaded rod from concrete ceiling](#)
- (2) Thanh ren M6: Làm từ thép mạ kẽm, dùng để treo hệ khung xương và đai ốc M6 được sử dụng để điều chỉnh cao độ trần
[Threaded rod M6: Galvanized steel, used to hang carriers and M6 nut used to adjust the height](#)
- (3) Khung xương trần Austrong: Làm từ thép mạ kẽm và được sơn phủ màu đen
[Austrong suspension system: Galvanized steel and painted black](#)

- (4) Tấm trần Austrong BF-Shaped: Làm từ nhôm hợp kim. Bề mặt tấm trần được sơn polyester (PE)
[Austrong BF-Shaped panel: Made from aluminum alloy. Panel surface finished with polyester paint](#)
- (5) Thanh viền tường Austrong: Làm từ nhôm hợp kim hoặc bằng thép và được phủ màu. Dùng để giữ tấm trần ở góc tường và tạo độ thẩm mỹ
[Austrong wall angle: Made from aluminum alloy or steel and pre-painted. Hold the ceiling panel at the corner of the wall](#)
- (6) Vải tiêu âm: không dệt màu đen
[Fiberglass tissue: black non-woven fabric](#)
- (7) Thanh trang trí Austrong: Làm từ nhôm hợp kim
[Austrong U-Join: Made from aluminum alloy](#)

Technical standards:

- + Material: Aluminum alloy A3003 H14-H16
Certificate: ASTM B209/B209M-21a
- + Austrong suspension system made of galvanized steel & painted black
Certificate: ASTM C635/C635M-17
- + Fire resistance properties of materials
Certificate: QCVN 06:2022/BXD
- + Manufactured according to Austrong Vietnam technical standards

Tiêu chuẩn kỹ thuật:

- + Vật liệu: Nhôm hợp kim mác A3003 H14-H16
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM B209/B209M-21a
- + Hệ khung treo trần Austrong làm bằng thép mạ kẽm và sơn màu đen
Chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ASTM C635/C635M-17
- + Đặc tính chống cháy vật liệu theo: QCVN 06:2022/BXD
- + Sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Austrong Việt Nam